

Số: 358 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Bổ sung, giải trình Báo cáo về “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022”

Kính gửi : Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố có Tờ trình số 313/TTr-UBND và Báo cáo số 342/BC-UBND ngày 01/12/2021 về “*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022*” gửi Hội đồng nhân dân Thành phố. Căn cứ báo cáo thẩm tra của các ban HĐND Thành phố, các ý kiến góp ý tại Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố ngày 30/11-01/12 năm 2021, UBND Thành phố báo cáo bổ sung, giải trình một số nội dung như sau:

1. Cập nhật tăng trưởng tháng 11 và ước năm 2021

Ngày 25/11/2021, Cục Thống kê Hà Nội có Báo cáo số 679/BC-CTK về tình hình kinh tế - xã hội tháng Mười Một và 11 tháng năm 2021, trong đó sản xuất công nghiệp và một số chỉ tiêu về thương mại phục hồi khá rõ rệt từ tháng 10, cụ thể xem biểu sau:

Biểu: Một số chỉ số sản xuất, kinh doanh theo tháng so với cùng kỳ

T T	CHỈ SỐ	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11
I	Chỉ số sản xuất công nghiệp, %	105,5	106,5	93,3	92,2	105,6	107,1
1	Khai khoáng, %	110,4	113,7	7,5	96,7	98,8	100,2
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo, %	105,1	106,5	92,0	91,4	105,9	107,2
3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hoà không khí, %	109,9	107,2	105,6	97,4	102,1	105,2
4	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải, %	107,3	105,2	102,5	105,8	106,4	108,8
II	Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ, %	91,0	80,3	48,8	60,4	105,1	109,6
II I	Kim ngạch xuất khẩu, %	97,5	94,1	65,4	102,8	118,9	116,2
IV	Kim ngạch nhập khẩu, %	121,2	112,3	136,6	123,7	119,8	111,2

Lũy kế 10 tháng đầu năm, các chỉ số so với cùng kỳ năm 2020 như sau: Sản xuất công nghiệp là 104,6%; Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ là 93,7%; Kim ngạch xuất khẩu là 99,2%; Kim ngạch nhập khẩu là 119,3%.

Tại Báo cáo số 342/BC-UBND ngày 01/12/2021, GRDP ước tăng từ 2,35-3,0%. Căn cứ kết quả đạt được 11 tháng, ngày 30/11/2021, Tổng cục Thống kê có Văn bản số 1796/TCTK-TKQG về việc thông báo số liệu GRDP ước tính năm 2021; Ngày 01/12/2021, Cục Thống kê Hà Nội có Văn bản số 722/CTK-TH về việc cập nhật số liệu GRDP năm 2021, trong đó GRDP ước tăng 2,92%, cụ thể như sau:

Biểu: Ước tăng trưởng GRDP của Hà Nội năm 2021

Chỉ tiêu tăng trưởng, %	Q I	Q II	6 tháng	Q III	9 tháng	Q IV	Năm 2021
GRDP	6,43	5,63	6,02	-6,89	1,44	6,69	2,92
- Dịch vụ	6,15	5,59	5,87	-7,66	1,16	6,84	2,71
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	6,31	3,19	4,80	-3,98	1,94	2,92	2,19
- Công nghiệp và xây dựng	7,90	7,42	7,64	-6,79	1,85	8,04	3,85
+ Công nghiệp	7,90	7,43	7,66	-1,03	4,28	7,86	5,37
+ Xây dựng	7,89	7,41	7,61	-16,04	-2,38	8,30	1,37
- Nông nghiệp	3,49	3,08	3,26	2,34	3,02	4,55	3,46

2. Cập nhật nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Tiếp thu các ý kiến góp ý và cập nhật Dự thảo nghị quyết (gửi kèm báo cáo), trong đó, cập nhật một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; cập nhật Mục tiêu tổng quát năm 2022 như sau: “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tập trung thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế. Chú trọng phát triển văn hóa, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống của người dân. Phát triển thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; đảm bảo sức khỏe cộng đồng. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng, chú trọng hạ tầng số; tăng cường quản lý và phát triển đô thị; khai thác hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính,

nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo; Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Đảm bảo quốc phòng địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Tích cực thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội”.

3. Về xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng năm 2022

Các căn cứ để xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng GRDP:

a) Mục tiêu chung cả nước:

- Chỉ tiêu tăng trưởng GDP của cả nước là 6,0-6,5% (Thấp hơn 0,5 điểm % so với chỉ tiêu kế hoạch 5 năm là 6,5-7,0%).

- Chính phủ ban hành và thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, trong đó dự kiến gói kích cầu khoảng 800 nghìn tỷ đồng giai đoạn 2022-2023.

b) Mục tiêu của Hà Nội:

- Chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025 GRDP tăng từ 7,5-8,0%; Chỉ tiêu năm 2022 đề xuất từ 7,0-7,5% là thấp hơn 0,5 điểm % so với chỉ tiêu kế hoạch 5 năm; Để giai đoạn 2021-2025 tăng trưởng đạt khoảng 7% (cận dưới của Kế hoạch) thì năm 2022 phải đạt trên 7,0%, năm 2023 phải trên 7,5% và 2 năm 2024 và 2025 GRDP phải tăng trên 8,0%.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 01/11/2021 về phục hồi và phát triển kinh tế thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong quý IV/2021 và các năm 2022, 2023; trong đó chỉ tiêu GRDP năm 2022 tăng 7,0-7,5%,

- Thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của cả nước, trong đó có gói kích cầu đầu tư trên địa bàn Hà Nội.

c) Cơ sở tính toán chỉ tiêu tăng trưởng:

- Tăng trưởng tính toán so với năm trước (gốc tăng trưởng thấp của năm 2021 là 2,92%).

- Yếu tố đầu vào là vốn đầu tư:

+ Vốn đầu tư toàn xã hội huy động khoảng 452,5 nghìn tỷ đồng (tăng 10% so với năm 2021).

+ Tỷ trọng vốn đầu tư xã hội/ GRDP khoảng 38%.

+ Hệ số ICOR khoảng 4.

GRDP theo giá so sánh đạt khoảng 755-760 nghìn tỷ đồng, theo giá hiện hành đạt khoảng 1,19-1,20 triệu tỷ đồng. GRDP/người khoảng 139-141 triệu đồng (Khoảng 6.000 USD; Chỉ tiêu cả nước là 3.600 USD).

4. Về triển vọng phục hồi kinh tế năm 2022

a) Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ và kỳ vọng của các nhà chính sách

Theo thông tin Báo đầu tư điện tử (<https://baodautu.vn/san-sang-cho-ke-hoach-phuc-hoi-kinh-te-d156450.html>), Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2023 của Chính phủ đang được hoàn thiện để triển khai các

bước tiếp theo (trình Bộ Chính trị cho ý kiến; trình Quốc hội thông qua gói chính sách tài khóa, tiền tệ đối với Chương trình này).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, đã đề xuất 05 nhóm chính sách trong Chương trình tổng thể Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể về: (1) *Y tế và phòng, chống dịch bệnh*, trong đó có gói kinh phí liên quan đến vắc-xin, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh như xét nghiệm, cách ly và điều trị; gói đầu tư cơ sở y tế, trang thiết bị máy móc, đào tạo con người nhằm nâng cao năng lực y tế và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, đặc biệt là y tế dự phòng và y tế cơ sở. (2) *Đảm bảo an sinh xã hội*, trong đó mở rộng thêm nhóm đối tượng bị ảnh hưởng dịch COVID-19 được hỗ trợ (nhất là công nhân trong khu công nghiệp nhằm lôi kéo, giữ chân, hấp dẫn công nhân quay trở lại làm việc); Tạo điều kiện cho lao động tại các khu công nghiệp điều kiện ăn ở, sinh hoạt đảm bảo cuộc sống lâu dài; Cho vay ưu đãi đối với các đối tượng bị ảnh hưởng COVID-19, trong đó thêm nhóm đối tượng học sinh, sinh viên, các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học... (3) *Hỗ trợ doanh nghiệp*, trong đó có các giải pháp về tài khóa như giãn, hoãn, giảm thuế phí, lệ phí như đã thực hiện trong thời gian vừa qua sẽ được rà soát để tiếp tục thực hiện; Cho vay ưu đãi, cho vay thông qua công cụ hỗ trợ lãi suất để các doanh nghiệp có thêm nguồn lực cho phục hồi và phát triển. (4) *Kích cầu đầu tư công*, trong đó có các dự án hạ tầng lớn có khả năng thích ứng biến đổi khí hậu; Xây dựng cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2... (5) *Quản lý điều hành*: Đảm bảo cân đối vĩ mô, kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định và kiểm soát rủi ro; Đảm bảo sự đồng thuận cao của các cơ quan trong vấn đề cải cách hành chính; Đẩy mạnh đầu tư công và thu hút vốn đầu tư ngoài nhà nước.

Bộ Tài chính cho biết đang tính toán công cụ tài khóa để thực hiện Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế, trong đó có phương án phát hành trái phiếu chính phủ và công trái ngoại tệ để huy động khoảng 180 nghìn tỷ đồng tiền trong dân trong 2 năm.

Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2022-2023 nếu đưa vào triển khai sẽ góp phần quan trọng để kinh tế Việt Nam có thể đạt tốc độ tăng trưởng 6-6,5% trong năm 2022.

b) Triển vọng phát triển các ngành kinh tế của Hà Nội

Năm 2021, ngành dịch vụ tăng trưởng 2,71% - thấp hơn các ngành Nông nghiệp, Công nghiệp và xây dựng và thấp hơn mức tăng chung (2,92%). Nguyên nhân chủ yếu do thực hiện giãn cách xã hội kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến dịch vụ, nhất là: Lưu trú và ăn uống; Vận tải và kho bãi; Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ; Bán buôn và bán lẻ...

Năm 2022, Thành phố triển khai Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 29/10/2021 về thực hiện quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 01/11/2021 về phục hồi và phát triển kinh tế thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, trong đó: Tập trung đưa các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trở lại trạng thái hoạt động bình thường trong thời gian ngắn nhất; Thúc đẩy các ngành, lĩnh vực còn dư địa phát triển; Đẩy nhanh khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số... Dịch vụ vận tải, kho bãi phục hồi hoàn toàn ngay đầu năm (phục vụ đi lại trong dịp tết Nguyên đán), và giá

trị gia tăng vận tải, kho bãi tăng từ 8,1-8,5%; Giá trị gia tăng dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10-10,5%; Giá trị gia tăng bán buôn, bán lẻ tăng 8,2-8,5%; Giá trị gia tăng hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 9,4-10,5%...

5. Giải trình, bổ sung một số ý kiến cụ thể:

5.1. Bổ sung kết quả năm 2021 về công tác sắp xếp, xử lý tài sản công; cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố

- UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã về việc tăng cường rà soát, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công; ban hành Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng; báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù khác; chỉ đạo Sở Tài chính hoàn thiện, báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt định mức và phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định¹; có văn bản kiến nghị Bộ Tài chính quyết định hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển giao một số cơ sở nhà, đất của các cơ quan trung ương không có nhu cầu sử dụng về UBND Thành phố để sử dụng phục vụ nhu cầu công cộng và các nhu cầu khác của Thành phố²; chỉ đạo rà soát, hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện đối với 12 Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- UBND Thành phố đã xây dựng Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025³, báo cáo Thành ủy và hiện nay, đang tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch theo chỉ đạo của Thành ủy để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5.2. Xác định các mốc thời gian hoàn thành của một số nhiệm vụ

a) Lập Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050

UBND Thành phố đã ban hành kế hoạch số 186/KH-UBND triển khai công tác lập quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó thời gian lập quy hoạch khoảng 18 tháng (theo quy định của Luật là 24 tháng) sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

b) Nghị quyết số 97/2019 và 115/2020 của Quốc hội

Triển khai Nghị quyết số 97/2020/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2020/QH14, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/4/2021, trong đó đã xác định nội dung các công việc phải thực hiện và mốc thời hạn hoàn thành cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, từng cấp

¹ Ví dụ như: Văn phòng Thành ủy, Thanh tra Thành phố, UBND quận Hoàn Kiếm, Công ty TNHH MTV Chiếu sáng và thiết bị đô thị Hà Nội, CTCP Giấy Thượng Đình...

² Ví dụ như: 03 cơ sở của Kho bạc Nhà nước Hà Nội, trụ sở cũ của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, 05 cơ sở của Tổng công ty 36-BQP...

³ Tờ trình số 882-TTr/BCSĐ ngày 21/10/2021 của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

cấp, các ngành của Thành phố để triển khai việc thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội từ ngày 01/7/2021.

Kết quả đến nay, Thành phố đã triển khai, thực hiện các nội dung công việc theo Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 12/4/2021, đảm bảo hoàn thành theo đúng các mốc thời gian đã đề ra, đã ban hành đầy đủ các quy định để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 7/2019/QH14 của Quốc hội, cụ thể:

(1) Ban hành các Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện các nội dung mới được quy định tại Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Hướng dẫn điều kiện, quy trình, hồ sơ chuyển Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường (hiện đang là cán bộ cấp xã), công chức cấp xã tại phường thành công chức hành chính thuộc biên chế công chức của UBND quận, thị xã;

- Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND phường;

- Hướng dẫn UBND quận, thị xã; UBND phường thực hiện các quy định về tài chính, ngân sách khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị;

- Hướng dẫn nội dung Chủ tịch UBND phường ủy quyền cho công chức giữ chức danh Tư pháp-Hộ tịch thực hiện ký chứng thực và đóng dấu UBND phường đối với các giấy tờ, văn bản theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

- Hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo xây dựng cơ chế chỉ huy, điều hành, phối hợp với UBND quận, thị xã thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn quận, thị xã, trên địa bàn các phường theo quy định tại Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

- Hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo xây dựng cơ chế chỉ huy, điều hành, phối hợp với UBND quận, thị xã thực hiện các nhiệm vụ về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn quận, thị xã, trên địa bàn các phường theo quy định tại Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức làm việc tại UBND phường đáp ứng tiêu chuẩn công chức và yêu cầu của công việc;

- UBND Thành phố đã ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, (tập trung phân cấp giữa Thành phố và cấp huyện).

(2) Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ việc thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị

UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố đã ban hành các Nghị quyết:

- Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 về việc điều chỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách quận, thị xã, phường khi áp dụng thí điểm mô hình chính quyền đô thị;

- Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, trong đó có nội dung Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch được ủy quyền ký chứng

thực theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ;

- Theo Kế hoạch, UBND Thành phố đã xây dựng và trình HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2021 xem xét, ban hành Nghị quyết về chế độ, chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức dôi dư khi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo quy định của pháp luật.

Như vậy, đến thời điểm hiện nay, Thành phố đã ban hành về cơ bản các văn bản theo đúng quy định để triển khai thực hiện Nghị quyết số 97/2020/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2020/QH14 của Quốc hội.

5.3. Xác định các nội hàm (cụ thể hóa) một số giải pháp trọng tâm

a) Phục hồi các chuỗi cung ứng

(1) Củng cố và tổ chức lại các chuỗi cung ứng cho sản xuất công nghiệp, tạo sự bền vững, linh hoạt hơn:

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 10/9/2020 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp của Hà Nội theo hướng hiện đại; phát triển các ngành sản xuất công nghiệp có chọn lọc, đột phá vào những ngành, sản phẩm sử dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, có hàm lượng chất xám cao, làm cơ sở phát triển kinh tế tri thức; là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp; Tổ chức triển khai có hiệu quả: Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch thực hiện đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Đề án nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng hóa chất công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025. Thu hút sự tham gia của 20-25 doanh nghiệp với khoảng 25-30 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố hàng năm; có khoảng 900-1.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tại Hà Nội, trong đó 40% doanh nghiệp có hệ thống sản xuất và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ năng lực cung ứng tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam. Phấn đấu 100% các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Thành phố. Xây dựng, trình ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn thành phố Hà Nội; Rà soát, sửa đổi "Tiêu chí đánh giá xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực" ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND Thành phố phê duyệt Phê duyệt Đề án Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025.

- Hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp Thủ đô; Rà soát, hoàn thiện phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố đề xuất tích hợp vào quy hoạch Thành phố. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan kêu gọi

Hg

đầu tư hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng, đẩy mạnh thu hút đầu tư, lấp đầy Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Khu công viên phần mềm tại huyện Đông Anh. Đầu tư xây dựng và đẩy mạnh thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Quang Minh II, Khu công nghệ cao sinh học, Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, Khu công nghiệp Đông Anh. Hoàn thành các thủ tục để khởi công đầu tư hạ tầng kỹ thuật 43 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập (*20 cụm công nghiệp khởi công trong quý IV/2021; 23 cụm công nghiệp khởi công trong năm 2022*); tiếp tục triển khai công tác thẩm định, thành lập các cụm công nghiệp theo quy hoạch. Đôn đốc hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư FDI vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao Hòa Lạc; thông qua các tham tán thương mại giúp thành phố Hà Nội tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư – thương mại, giới thiệu tiềm năng đầu tư và kinh doanh trên địa bàn Thành phố, nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ "cao, mới, sạch, tiết kiệm", sử dụng nhiều nguyên liệu, linh phụ kiện sản xuất trong nước, có tỉ lệ chi cho nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ trong nước cao, có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực tại chỗ; ưu tiên hình thức liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp trong nước.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công quốc gia và Chương trình khuyến công thành phố Hà Nội, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nông thôn theo hướng bền vững, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn phục hồi và thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn thông qua việc tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản trị sản xuất – kinh doanh cho cán bộ lãnh đạo quản lý các cơ sở công nghiệp nông thôn; áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy trình sản xuất, mô hình quản lý năng lượng. Giúp giảm chi phí doanh nghiệp thông qua việc hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ các giải pháp giúp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và phát triển bền vững. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thông qua việc tổ chức các hội chợ, triển lãm chuyên ngành; Hỗ trợ cung cấp thông tin, phát triển sản phẩm mới. Phấn đấu đưa kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng thủ công mỹ nghệ hồi phục và tăng trưởng khoảng 5,5-8,0%/năm; hàng năm tạo ra 500-800 mẫu thiết kế mới phục vụ thị trường trong và ngoài nước; hàng năm hỗ trợ khoảng 450-500 lượt doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế.

(2) Thực hiện cơ cấu lại mặt hàng xuất khẩu, thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, khai thác tốt và đa dạng hóa thị trường ngoài nước, tránh phụ thuộc vào một số thị trường trong tình hình mới:

- Phục hồi và khai thác có hiệu quả các đơn hàng sản xuất phục vụ xuất khẩu; thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại bằng các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, Thường xuyên cập nhật tình hình thị

trường ngoài nước, theo dõi sát diễn biến dịch Covid-19 và chính sách ứng phó của các quốc gia để có biện pháp thích hợp trong việc tìm kiếm thị trường đầu ra cho hàng hóa xuất khẩu.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hà Nội hàng năm.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các Kế hoạch Thành phố về: Hội nhập quốc tế giai đoạn 2021-2025; thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) ...

- Đổi mới hình thức đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo hình thức đào tạo, giảng dạy trực tiếp và trực tuyến: Triển khai cuộc hội thảo, lớp tập huấn phổ biến kiến thức cho các doanh nghiệp theo phương thức mới (trực tuyến, trực tiếp) về những nội dung: thông tin thị trường tiềm năng; chính sách, pháp luật thương mại của Việt Nam và các nước trên thế giới để tận dụng các ưu đãi trong cam kết quốc tế và có biện pháp tích cực, chủ động phòng tránh các rào cản thương mại.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại, tổ chức các Tuần hàng Việt Nam - Hà Nội tại các thị trường tiềm năng; tổ chức các đoàn doanh nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm quốc tế tại các thị trường xuất khẩu mới, thị trường xuất khẩu Việt Nam ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (các nước tham gia CP TPP, EVFTA).

- Nâng cao vai trò của Hiệp hội ngành hàng: Phát huy vai trò của Hiệp hội trong việc liên kết các hội viên, đại diện để bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của hội viên trong thương mại quốc tế, thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp. Phát huy tính chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

(3) Củng cố và phát triển các chuỗi cung ứng hàng hóa trong nước:

- Thúc đẩy phục hồi, phát triển các hoạt động dịch vụ thương mại; tăng sức mua của thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tổ chức triển khai có hiệu quả: Kế hoạch triển khai Đề án “Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020 – 2024”; Kế hoạch kích cầu nội địa, tăng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng thành phố Hà Nội; Chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội hàng năm; Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu, cụm công nghiệp...

- Phục hồi các chuỗi cung ứng, vùng nguyên liệu, kênh phân phối trên địa bàn Thành phố. Rà soát, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn Thành phố đề xuất tích hợp vào quy hoạch Thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kêu gọi, thu hút đầu tư các loại hình thương mại đảm bảo phù hợp với quy hoạch; Phần đầu phát triển thêm các trung tâm thương mại, siêu thị. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư xây dựng một số trung tâm thương mại (AeonMall Bắc Từ Liêm, Park City Yên Nghĩa Hà Đông,...). Tập trung phát triển thương mại văn minh, hiện đại, đáp ứng xu thế phát triển như mô hình Outlet, máy bán hàng tự

động... góp phần đưa ngành thương mại trở thành ngành có giá trị gia tăng lớn, chất lượng cao trong lĩnh vực dịch vụ của Hà Nội, tương xứng với mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế của vùng và cả nước. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi ... trên địa bàn; Hỗ trợ giúp đỡ các doanh nghiệp phân phối phát triển mạng lưới kinh doanh thương mại (quan tâm phát triển về các huyện ngoại thành). Thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử. Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025. Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn, xây dựng và phát triển Trung tâm Thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch tại các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố giai đoạn đến năm 2025. Tăng cường công tác quản lý các chợ trên địa bàn, giải tỏa và sắp xếp chợ cóc, chợ tạm. Đẩy mạnh đầu tư, cải tạo chợ trên địa bàn Thành phố bằng nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn xã hội hóa. Tổ chức triển khai có hiệu quả: Đề án quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025...

- Thực hiện công tác bình ổn thị trường gắn với các phương án dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cứu trợ, các tình huống bất ngờ: Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn Thành phố; Phương án dự trữ hàng hóa phục vụ cứu trợ và đảm bảo đời sống nhân dân. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; Giới thiệu khoảng 30 điểm bán sản phẩm cho các tỉnh, thành phố tại Hà Nội để tổ chức thực hiện, góp phần cân đối cung - cầu hàng hóa trên địa bàn Thủ đô trong dịp cuối năm, lễ, tết. Tổ chức có hiệu quả Biên bản ghi nhớ hợp tác đã ký kết với các tỉnh, thành phố giai đoạn 2021-2025; Tăng cường triển khai tổ chức hoạt động liên kết vùng và hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong lĩnh vực Công Thương năm 2022 và giai đoạn 2021-2025; Hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối tham gia tìm hiểu nguồn nông sản, nghiên cứu đầu tư, phát triển các cơ sở thu mua, chế biến tại các địa phương trong cả nước.

b) Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tạo điều kiện, khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động ứng dụng thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ số:

+ Rà soát, sửa đổi Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của UBND Thành phố về quy định quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong lĩnh vực thương mại điện tử.

+ Xây dựng Đề án quản lý và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử.

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp thương mại điện tử để kịp thời nắm bắt những vấn đề khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

+ Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn với những chủ đề chuyên sâu về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ thương mại điện tử cho các cán bộ làm công tác về thương mại điện tử nhằm nâng cao trình độ quản lý, kịp thời tham mưu, phát hiện và xử lý vi phạm trong lĩnh vực thương mại điện tử.

- Nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực cho thương mại điện tử:

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử cho người dân và doanh nghiệp; phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận và sử dụng các hình thức bán hàng trực tuyến qua website/ứng dụng/sàn thương mại điện tử thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, các buổi hội nghị, hội thảo đào tạo, tập huấn chuyên sâu theo từng lĩnh vực kinh doanh.

+ Tổ chức các sự kiện thương mại điện tử thường niên mang tính kích cầu cho thị trường nội địa và mở rộng cho hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới, tạo môi trường cho các tổ chức, doanh nghiệp trình diễn những công nghệ mới nhất và các mô hình thương mại điện tử tiên tiến để người tiêu dùng trải nghiệm, xây dựng thói quen, kỹ năng thương mại điện tử mới.

- Tăng cường năng lực các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ cho thương mại điện tử:

+ Tập trung phát triển hạ tầng dịch vụ chuyển phát và logistics phục vụ hoạt động thương mại điện tử; xây dựng và nâng cao năng lực hệ thống kho bãi, địa điểm lưu giữ hàng hóa tập trung, mạng lưới dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa trên địa bàn Hà Nội, kết nối với các địa phương khác trong cả nước, khu vực và toàn cầu. Tổ chức chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp logistics và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

+ Phát triển các hạ tầng, giải pháp hỗ trợ giao dịch điện tử tích hợp thanh toán trong thương mại; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; đảm bảo an ninh, an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố.

- Phát triển và ứng dụng các công nghệ mới trong thương mại điện tử, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp:

+ Nhân rộng Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo Hà Nội, hình thành nhiều tổ chức ươm tạo khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố.

+ Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thương mại điện tử; phát triển các sản phẩm, giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ứng dụng thương mại điện tử trong từng công đoạn của chu trình kinh doanh.

Hg

+ Tiếp tục triển khai đạt hiệu quả Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm của Thành phố (check.hanoi.gov.vn, hn.check.net.vn), ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc; Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm với thương mại điện tử để xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

c) Thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại:

(1) Đối với xúc tiến phát triển thị trường xuất khẩu

- Chủ động khai thác các cơ hội, lợi thế từ hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt từ các FTA mà Việt Nam đã tham gia, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp hàng hóa của Hà Nội có năng lực cạnh tranh cao hơn và thâm nhập vào các thị trường tốt hơn.

- Phát huy vai trò các tập đoàn đa quốc gia trong việc kết nối đưa sản phẩm của Hà Nội cũng như các tỉnh, thành phố vào chuỗi các siêu thị, trung tâm thương mại lớn đang có mặt tại Việt Nam (Big C, Aeon, Lotte...) để tiếp cận thị trường nước ngoài, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu; tiếp tục thực hiện triển khai Đề án “Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020-2024”.

- Đa dạng các hoạt động xúc tiến xuất khẩu thúc đẩy xuất khẩu qua kênh thương mại điện tử, xúc tiến thương mại trực tuyến nhằm thích ứng ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế tại Việt Nam; Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp tìm nguồn nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, linh phụ kiện đầu vào sản xuất để thay thế trong trường hợp nguồn cung bị ảnh hưởng của dịch bệnh; rà soát, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu mới, giảm phụ thuộc vào một thị trường.

- Đẩy mạnh hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp; cung cấp thông tin, dự báo thị trường để doanh nghiệp định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh...

- Tổ chức triển khai có hiệu quả một số sự kiện xúc tiến thương mại theo kế hoạch: Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại, kết nối xúc tiến xuất khẩu sản phẩm Việt Nam tại thị trường Nga; Tổ chức Hội chợ quà tặng hàng thủ công mỹ nghệ Hà Nội năm 2022 (Hanoi Giftshow 2022) tạo cơ hội kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp thủ công mỹ nghệ Việt Nam và các nhà nhập khẩu, thương nhân nước ngoài; Tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế "Công nghệ năng lượng - môi trường Hà Nội năm 2022" (Tổ chức hội chợ triển lãm ảo triển khai trên nền tảng online với quy mô từ 120 đến 150 gian hàng quốc tế).

(2) Đối với xúc tiến thị trường trong nước

- Tiếp tục triển khai đi vào chiều sâu Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, để tạo điều kiện cho hàng Việt Nam phát triển rộng khắp, đứng vững tại thị trường trong nước; Đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa có thể mạnh của doanh nghiệp Hà Nội; Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại có tính liên kết vùng, có tính lan tỏa, với tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”; hợp tác, kết nối cung - cầu hàng hóa giữa Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước; hỗ trợ các tỉnh thành phố trong cả nước giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm của các địa phương tại thị trường Hà Nội; xúc tiến kết nối các sản phẩm thương mại

theo mô hình chuỗi; tập trung tuyên truyền quảng bá các sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP, nông sản an toàn; gắn kết quảng bá du lịch góp phần kích cầu tiêu dùng, thu hút du lịch nội địa; Thực hiện hiệu quả chương trình Khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội; Tổ chức các phiên chợ Việt, tuần hàng Việt tại các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, khu chế xuất; Tổ chức hội chợ hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích; Chương trình bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích; Hội chợ hàng hóa, sản phẩm vì người tiêu dùng...

- Tổ chức có hiệu quả Biên bản ghi nhớ hợp tác đã ký kết giữa Sở Công Thương Hà Nội và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố giai đoạn 2021-2025; Tăng cường triển khai tổ chức hoạt động liên kết vùng và hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong lĩnh vực Công Thương năm 2022 và giai đoạn 2021-2025; Hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối tham gia tìm hiểu nguồn nông sản, nghiên cứu đầu tư, phát triển các cơ sở thu mua, chế biến tại các địa phương trong cả nước.

- Tiếp tục tổ chức triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại theo Chương trình Khuyến công Thành phố giai đoạn 2021-2025 đối với nhóm sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ, hỗ trợ hàng năm tạo ra 500-800 mẫu thiết kế mới phục vụ thị trường trong và ngoài nước; Xây dựng mạng lưới liên kết hợp tác sản xuất và tiêu dùng bền vững trong chuỗi theo các sản phẩm làng nghề truyền thống, sản phẩm Đồ gỗ mỹ nghệ - Nội thất và trong chuỗi các sản phẩm ngành công nghệ môi trường.

- Tổ chức các hoạt động kích cầu phát triển kinh tế trong trạng thái bình thường mới: Hội chợ nông sản thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; Lễ hội trái cây, tuần hàng trái cây, nông sản các tỉnh, thành phố tại Hà Nội; Hội chợ nông sản thực phẩm an toàn thành phố Hà Nội năm 2022; Lễ hội An toàn thực phẩm tại chợ - Vì sức khỏe người tiêu dùng năm 2022; Tổ chức Đoàn cán bộ, doanh nghiệp thực hiện khu gian hàng chung thành phố Hà Nội tham gia Hội chợ, Triển lãm ngành Công Thương các tỉnh, thành phố; Đoàn cán bộ, doanh nghiệp tham gia hoạt động kết nối, tiêu thụ nông sản tại các tỉnh, thành phố ...

d) Thúc đẩy hoạt động xúc tiến du lịch:

- Tập trung tổ chức thành công các sự kiện, chương trình, lễ hội quảng bá, xúc tiến Du lịch trong năm 2022 đảm bảo chuyên nghiệp, độc đáo, hấp dẫn, tiến tới xây dựng thành các sự kiện thường niên, có tính tiêu biểu của Thành phố như: Chương trình Du lịch Hà Nội chào năm mới 2022 (dự kiến tháng 01/2022), Lễ hội Du lịch - Văn hóa ẩm thực Hà Nội (dự kiến tháng 3/2022), Lễ hội Quà tặng Du lịch Hà Nội (dự kiến tháng 8-9/2022), Festival Áo dài Hà Nội (dự kiến tháng 11/2022).

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động, chương trình hợp tác tuyên truyền, quảng bá sản phẩm Du lịch Thủ đô với các kênh truyền hình trong nước (VTV, HanoiTV) và kênh truyền hình CNN quốc tế trong năm 2022.

- Xây dựng, khuyến khích phát triển những mô hình sản phẩm du lịch, tour du lịch mới, độc đáo, hấp dẫn như các mô hình du lịch nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững tại khu vực Ba Vì, Sơn Tây, Sóc Sơn; Du lịch mạo hiểm ở Chương Mỹ, Vườn Quốc gia Ba Vì; du lịch giáo dục trải nghiệm tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long, Cổ Loa, Bảo tàng Dân tộc học,... Tiếp tục triển khai Kế hoạch nâng

cấp chất lượng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch gắn với di sản-di tích, làng nghề tại các quận, huyện, thị xã.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, khẩn trương thủ tục hỗ trợ cho doanh nghiệp du lịch, hướng dẫn viên và người lao động lĩnh vực du lịch thuộc đối tượng được hỗ trợ theo các chính sách của Chính phủ ban hành.

- Xây dựng và triển khai đề án chuyển đổi số ngành Du lịch Thủ đô. Tiếp tục triển khai số hóa các điểm đến du lịch trong hệ thống giới thiệu du lịch chung bằng giao diện ảnh 360, 3D, FLYCAM, công nghệ thực tế ảo...

5.4. Về một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội

a) Về tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng, doanh thu ngành vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ

Năm 2021, hoạt động vận tải hành khách công cộng (VTHKCC) tiếp tục phải đối mặt những khó khăn do đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, bùng phát trở lại bắt đầu từ 27/01/2021 đến nay, tiếp tục làm ảnh hưởng đến các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có hoạt động vận tải nói chung và hoạt động VTHKCC nói riêng. Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn Thành phố để phòng chống dịch Covid-19, đã dừng toàn bộ hoạt động VTHKCC từ ngày 24/7/2021 đến ngày 13/10/2021. Từ ngày 14/10/2021, thực hiện Công điện số 21/CĐ-UBND ngày 13/10/2021 của Chủ tịch UBND TP, Sở GTVT đã có hướng dẫn thực hiện tại văn bản số 4601/SGTVT-QLVT ngày 13/10/2021 về tổ chức lại vận tải HKCC bằng xe buýt, taxi, xe công nghệ dưới 9 chỗ trên địa bàn Thành phố, theo đó xe buýt hoạt động với 50% biểu đồ chạy xe được duyệt, xe taxi, xe công nghệ dưới 9 chỗ chạy được phép hoạt động 50% số lượng phương tiện. Đồng thời tiếp tục giãn cách trên phương tiện. thời gian hoạt động từ 14/10/2021 đến nay. Như vậy, tỷ lệ đáp ứng nhu cầu của Vận tải hành khách công cộng chưa đạt kế hoạch đề ra chủ yếu do đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, mặc dù phương tiện VTHKCC đã hoạt động trở lại, tuy nhiên quy định phòng chống dịch cũng như tâm lý người dân vẫn còn e ngại khi lựa chọn phương tiện VTHKCC, dẫn đến lượng người sử dụng VTHKCC vẫn chưa khôi phục lại được như thời gian chưa có dịch. Năm 2022, tiếp tục củng cố, khôi phục và phát triển năng lực VTHKCC, cụ thể thể: Phát triển VTHKCC theo kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 16/10/2020 của UBND Thành phố về phát triển phương tiện VTHKCC trên địa bàn Thành phố giai đoạn từ năm 2021-2030; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ; Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành; tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân sử dụng phương tiện VTHKCC, tăng cường kết nối giữa các loại hình VTHKCC (Đường sắt đô thị, xe buýt, xe taxi, xe công nghệ, xe 4 bánh sử dụng động cơ điện...

Về doanh thu ngành vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính chuyển phát giảm 1,8%: Hoạt động vận tải hàng hoá liên quan quan đến mọi mặt của đời sống xã hội, hoạt động vận tải là một trong những công đoạn trong chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm, phạm vi hoạt động từ nơi cung ứng nhiên, nguyên, vật liệu, sản xuất và đến nơi tiêu thụ sản phẩm (không có gianh giới về lãnh thổ). Doanh thu của hoạt động vận tải hàng hoá phụ thuộc vào nhu cầu hoạt động của đời sống xã hội, đại dịch covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt, đặc biệt là chuỗi

cung ứng sản phẩm trong đó hoạt động vận tải bị ảnh hưởng rất lớn, việc giảm doanh thu ngành vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính chuyển phát giảm 1,8% là không tránh khỏi. Năm 2022, phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư trong đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch, đặc biệt là hệ thống bến, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận. Tổ chức giao thông hợp lý, tạo mọi điều kiện cho phương tiện vận tải hoạt động, lưu thông hàng hoá. Phối hợp kịp thời với Sở Công thương trong cung ứng, vận tải hàng hoá.

b) Về chỉ tiêu mật độ cây xanh trên đầu người dân

Căn cứ Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 18/3/2014 phê duyệt Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ số liệu hiện đang quản lý, duy trì hệ thống cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ, dải phân cách và báo cáo tình hình trồng mới cây xanh năm 2021 của các quận, thị xã và các đơn vị tham gia trồng cây trên địa bàn Thành phố.

(1) Về số liệu chỉ tiêu xanh đô thị đến tháng 10/2021

Trên cơ sở số liệu báo cáo của UBND cấp huyện về khối lượng cây xanh trồng năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, số liệu do Sở Xây dựng quản lý năm 2020; khối lượng thực hiện năm 2021, hoàn thành 01 công viên, khối lượng tiếp nhận cây xanh từ các dự án; khối lượng quản lý các hồ, sông), thì chỉ tiêu xanh đô thị đến tháng 10 năm 2021 là:

- Tổng diện tích xanh đô thị (cây xanh, hồ nước) năm 2021: 30.304.276 m²
- Diện tích xanh đô thị bình quân 2021/người: 7,97 m²/người (trong đó dân đô thị dự kiến khoảng 3,8 triệu người)

(2) Thuận lợi và khó khăn đối với cách tính chỉ tiêu xanh đô thị

- Chưa đủ số liệu thống kê về dân số đô thị, nông thôn.
- Diện tích cây bụi, thảm cỏ, cây bóng mát do các quận, thị xã quản lý; cây trong các khuôn viên cơ quan, trường học, bệnh viện, tổ chức, cá nhân; khu đô thị do các chủ đầu tư quản lý chưa có số liệu thống kê.
- Việc dự báo chỉ tiêu xanh phụ thuộc vào tình hình triển khai, cụ thể hóa các dự án đầu tư xây dựng (công viên, vườn hoa, tuyến đường, khu đô thị sinh thái, khu đô thị vệ tinh) theo Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 18/3/2014.

(3) Các giải pháp nâng cao mật độ cây xanh trên địa bàn Thành phố

- Đơn đốc chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo đúng cam kết đầu tư (công viên, vườn hoa, tuyến đường, khu đô thị sinh thái, khu đô thị vệ tinh) và 05 huyện: Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Hoài Đức, Đan Phượng có Đề án lên quận vào năm 2025.
- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Trồng cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Hg

- Thực hiện tổng kiểm kê về hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ trong các khuôn viên cơ quan, trường học, bệnh viện, tổ chức, cá nhân ...; khu đô thị do các chủ đầu tư quản lý.

- Tiếp tục tuyên truyền trong việc trồng mới cây xanh để các tổ chức, cá nhân đồng thuận hưởng ứng tham gia và ủng hộ việc trồng cây trên địa bàn Thành phố.

c) Về chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch khu vực nông thôn (2021 đạt 80%-KH 85%)

Căn cứ Thực trạng cấp nước Thành phố năm 2020: Tổng nguồn cấp từ hệ thống cấp nước tập trung là khoảng 1.520.000m³/ngày đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân. Mạng cấp nước khu vực đô thị đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% người dân.

Mạng cấp nước nông thôn đã phủ kín địa bàn 246/416 xã có khả năng cung cấp được cho khoảng 3.455.633 người, 917.787 hộ (tương đương 78%) người dân nông thôn, trong đó số hộ ký hợp đồng sử dụng nước là khoảng 2.993.522 người, 810.427 hộ (tương đương 67,6%). Còn 170 xã (1.436.777 người, 378,055 hộ) chưa được đầu tư hệ thống cấp nước tập trung, trong đó có 141 xã đã giao nhà đầu tư nhưng chưa thực hiện và 29 xã chưa có nhà đầu tư đề xuất dự án.

(1) Kế hoạch cấp nước năm 2021: Đã chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Nhà đầu tư đang triển khai các dự án cấp nước trên địa bàn Thành phố để xây dựng kế hoạch triển khai các dự án cấp nước năm 2021. Trên cơ sở cam kết tiến độ của các nhà đầu tư, tổng hợp, xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển cấp nước năm 2021 trên địa bàn Thành phố với mục tiêu phấn đấu nâng tỷ lệ người dân nông thôn được tiếp cận nguồn nước sạch lên 85% tương đương (3.765.754 người, 997.973 hộ), trong đó dự kiến mở rộng mạng cấp nước cho 50 xã (với khoảng 310.000 người, 82.186 hộ):

- Công ty nước sạch Hà Nội: triển khai 4 xã tại huyện Thường Tín và 4 xã tại huyện Thạch Thất;

- Công ty Cổ phần nước sạch Hà Nam: triển khai 3 xã tại huyện Phú Xuyên; mở rộng cấp nước cho 15 xã tại huyện Ứng Hòa và Mỹ Đức;

- Công ty Môi trường Đô thị Xuân Mai: triển khai 10 xã của huyện Chương Mỹ;

- Công ty Đồng tiến thành Thủ đô: triển khai 6 xã tại Thạch Thất và Quốc Oai

- Công ty Cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội: triển khai 5 xã tại Sóc Sơn và Đông Anh;

- Công ty TNHH nước sạch Ngọc Anh: triển khai 7 xã tại huyện Sóc Sơn;

- Liên danh Công ty cổ phần nước Aqua One và Công ty cổ phần nước mặt sông Đuống: triển khai 5 xã tại huyện Đông Anh.

- Công ty nước sạch Tây Hà Nội: triển khai 3 xã tại huyện Hoài Đức.

(2) Về chỉ đạo điều hành:

- UBND Thành phố đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 06/4/2021.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì xây dựng Kế hoạch Hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước

sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu nâng tổng công suất nguồn cấp tập trung lên 1,8-2 triệu m³/ngđ; tỷ lệ người dân được cấp nước sạch đạt 100% (bao gồm cả đô thị và nông thôn).

(3) Kết quả đạt được (tính đến 30/11/2021)

- Về nguồn: đã nâng tổng công suất lên khoảng 1.570.000 m³/ngđ (sau khi đưa nhà máy nước Ba Vì công suất từ 10.000 lên 60.000 m³/ngđ).

- Về mạng cấp nước: Mặc dù Sở Xây dựng cũng như các quận huyện thường xuyên đôn đốc các nhà đầu tư khẩn trương triển khai dự án, hướng dẫn các nhà đầu tư nghiên cứu đề xuất triển khai dự án theo quy định, nhưng năm 2021 triển khai mở rộng mạng cấp nước cho 16 xã (tương đương khoảng 88.605 người, 23.481 hộ) trên địa bàn các huyện Chương Mỹ, Đông Anh, Gia Lâm, Phú Xuyên, Thạch Thất. Nâng tổng số xã được cấp nước lên 250 xã (với khoảng 3.544.239 người, 939.268 hộ) được tiếp cận hệ thống nước sạch lên trên 80% (trong đó tỷ lệ người dân nông thôn đầu nối sử dụng nước sạch đạt trên 70%).

Nhận xét: việc triển khai dự án phát triển mạng cấp nước khu vực nông thôn năm 2021 chậm so với kế hoạch đề ra là nâng tỷ lệ phủ kín mạng cấp nước lên 85% là do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan của một số nhà đầu tư.

(4) Nguyên nhân chưa hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra:

- Do ảnh hưởng của dịch Covid 19: các công trình dừng thi công, công nhân thực hiện giãn cách xã hội dẫn đến tiến độ thực hiện bị chậm; công tác nhập vật tư thiết bị gián đoạn dẫn đến một số dự án triển khai chậm

- Có 134 xã đã giao nhà đầu tư (trong đó có 109 xã giao Liên danh Công ty Cổ phần nước Aquo One và Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống từ tháng 6/2017) nhưng đến nay nhà đầu tư thực hiện thực hiện. Công tác thu hồi, thẩm định chủ trương đầu tư chuyển nhà đầu tư khác thực hiện gặp nhiều vướng mắc.

- Liên danh Công ty Cổ phần nước Aquo One và Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống được UBND Thành phố giao triển khai 3 dự án với quy mô 125 xã trên địa bàn 8 huyện tiến độ thực hiện 2017-2020. Tuy nhiên đến nay Nhà đầu tư mới triển khai mạng cấp nước cho 16/125 xã (trong đó giao nhà đầu tư khác thực hiện 6 xã), còn 109/125 xã trên địa bàn 6 huyện đến nay Nhà đầu tư không có kế hoạch tổ chức triển khai cũng như phương án hoàn thành dự án.

- Các nhà đầu tư đăng ký triển khai dự án trong năm 2021 nhưng do không trình duyệt được chủ trương đầu tư do trùng với địa bàn đã giao Công ty Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống nên chưa triển khai được.

- Tại văn bản số 1103/VP-ĐT ngày 08/02/2021 và Thông báo số 625/TB-VP ngày 18/11/2021, UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận giải quyết các nội dung liên quan đến công tác đầu tư phát triển nguồn và mạng cấp nước trên địa bàn Thành phố. Đến nay các Nhà đầu tư hoàn thiện đề xuất trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND Thành phố phê duyệt theo Luật Đầu tư.

- Việc kêu gọi nhà đầu tư thực hiện theo hình thức xã hội hóa những xã trên gặp khó khăn do:

+ Chi phí đầu tư hệ thống mạng cấp nước lớn vì dân cư không tập trung, xa hệ thống cấp nước tập trung nên chi phí đầu tư cao hơn trong đô thị; thời gian thu hồi vốn dài và lợi nhuận thấp nên không khuyến khích được nhà đầu tư triển khai dự án nước sạch nông thôn.

+ Người dân sử dụng nước sản lượng nước thấp, dưới 10m³/hộ/tháng (do hiện đang sử dụng nguồn nước tự khai thác) là mức sinh hoạt 1 chưa đảm bảo đủ chi phí cho nhà đầu tư

+ Giá nước sinh hoạt hiện tính theo giá nước đô thị nếu tính đúng tính đủ thì giá nước tại nông thôn sẽ cao hơn giá nước đô thị.

(5) Kế hoạch 2022:

Trên cơ sở Kế hoạch hoàn thành các dự án nguồn và mạng cấp nước trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, dự kiến năm 2022 hoàn thành các chỉ tiêu chính sau:

- Về nguồn: dự kiến cuối năm 2022 sau khi giai đoạn 1 của Nhà máy nước mặt sông Hồng vận hành với công suất 150.000m³/ngđ sẽ nâng tổng công suất lên 1.720.000m³/ngđ

- Về mạng lưới: dự kiến năm 2022 Dự kiến triển khai khoảng 40-45 xã tại: Đông Anh (4 xã), Sóc Sơn (7 xã), Thường Tín (5 xã), Chương Mỹ (5 xã), Thạch Thất (5 xã), Quốc Oai (2 xã), Đan Phượng (5 xã), Phúc Thọ (1 xã), Ba Vì (1 xã), Mỹ Đức (5 xã), Ứng Hòa (5 xã), Thanh Oai (4 xã) dự kiến nâng tỷ lệ cấp nước khu vực nông thôn lên khoảng 85% tương đương khoảng (3.765.754 người, 997.973 hộ) được tiếp cận nước sạch, tăng khoảng (221.514 người, 58.704 hộ) so với năm 2021.

d) Chỉ tiêu Cụm công nghiệp, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng

(1) Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu kế hoạch:

- Để thực hiện chỉ tiêu Cụm công nghiệp, Cụm công nghiệp làng nghề đã đi vào hoạt động có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17/3/2021 về quản lý, đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021, trong đó xác định nhiệm vụ xây dựng Trạm xử lý nước thải tại Lô B - diện tích 872m², Cụm công nghiệp Thanh Thùy (giai đoạn 1 diện tích 5,5ha), để phục vụ chung cho toàn bộ Cụm công nghiệp Thanh Thùy (tổng diện tích 12ha).

Kết quả năm 2021, do Chủ đầu tư Cụm công nghiệp Thanh Thùy (giai đoạn 2) chưa thể triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, do đó chưa hoàn thành được chỉ tiêu Cụm công nghiệp, Cụm công nghiệp làng nghề đã đi vào hoạt động có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng đạt 95% theo Kế hoạch.

- Nguyên nhân: tại Lô B, Cụm công nghiệp Thanh Thùy (giai đoạn 1 diện tích 5,5 ha) đã quy hoạch khu đất diện tích 872 m² để đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung và giao Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Thanh Thùy - giai đoạn 2 (Công ty Cổ phần tập đoàn Thăng Long Việt Nam) có trách nhiệm đầu tư xây dựng để xử lý nước thải cho toàn cụm công nghiệp diện tích 12 ha.

Ngày 22/01/2021, Công ty Cổ phần tập đoàn Thăng Long Việt Nam có Văn bản số 11 gửi UBND Thành phố, UBND huyện Thanh Oai đề nghị giao lô đất tại Lô B, cụm công nghiệp Thanh Thùy để đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải; UBND Thành phố đã có Phiếu chuyển số 515/PC-UBND ngày 25/02/2021 giao Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý theo thẩm quyền.

- Theo Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17/3/2021 của UBND Thành phố về quản lý, đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021, Cụm công nghiệp Thanh Thùy – giai đoạn 2 phải khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong Quý II năm 2021 (trong đó có giao khu đất tại Lô B, Cụm công nghiệp Thanh Thùy – giai đoạn để xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung).

Tuy nhiên, quá trình triển khai đầu tư Cụm công nghiệp Thanh Thùy - giai đoạn 2 gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng đường vào Cụm công nghiệp,... nên đến nay, vẫn chưa tổ chức giải phóng mặt bằng để triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chưa được giao diện tích đất để xây trạm xử lý nước thải. UBND Thành phố đã có văn bản và chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý theo thẩm quyền.

(2) Giải pháp trọng tâm để đạt chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2022:

- Đối với Trạm xử lý nước thải tại Cụm công nghiệp Thanh Thùy, huyện Thanh Oai: Để đảm bảo triển khai đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án, tránh lãng phí vốn đầu tư, Thành phố sẽ thực hiện giao đất cho Chủ đầu tư Cụm công nghiệp Thanh Thùy (giai đoạn 2), bao gồm cả phần diện tích quy hoạch Trạm xử lý nước thải tại Lô B - diện tích 872 m² để khởi công xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp, dự kiến trong quý I/2022.

- Dự kiến trong quý I/2022, Thành phố sẽ hoàn thành giải phóng mặt bằng, giao đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Chàng Sơn - giai đoạn 2, huyện Thạch Thất và cụm công nghiệp Đan Phượng - giai đoạn 2, huyện Đan Phượng, trong đó có hạng mục đầu tư Trạm xử lý nước thải theo quy hoạch và dự án được phê duyệt, hoàn thành đưa vào hoạt động trạm xử lý nước thải tập trung ngay trong năm 2022 để đạt chỉ tiêu 100% Cụm công nghiệp, Cụm công nghiệp làng nghề đã đi vào hoạt động có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

e) Về chỉ tiêu tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý

* Năm 2021: Hiện nay tổng công suất thiết kế vận hành của các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn Thành phố là 276.300 m³/ngày đêm; tổng khối lượng nước cấp hiện nay ước khoảng 1.200.000 m³/ngày đêm .

Theo hướng dẫn của tại Thông tư 01/2018/TT-BXD ngày 05/01/2018 Bộ Xây dựng, Tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật= Tổng lượng nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật/80% tổng công suất cấp nước sạch đô thị* 100%. Như vậy, theo cách tính này, đến nay tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật là 28,8% (276.300x100/960.000).

* Dự kiến năm 2022:

- Năm 2022, sáu (06) nhà máy/trạm xử lý nước thải sinh hoạt nêu trên vẫn được tiếp tục vận hành với tổng công suất đạt 276.300 m³/ngày đêm và tổng khối

lượng nước thải đô thị cần xử lý dự kiến vẫn như năm 2021 đạt khoảng 960.000 m³/ngày.

- Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải: Hiện nay Ban QLDA ĐTXD cấp thoát nước và môi trường Thành phố đang triển khai thi công Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội, công suất 270.000 m³/ngđ, phục vụ xử lý nước thải sinh hoạt địa bàn các quận Ba Đình, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Đống Đa, Hoàng Mai, Hà Đông, huyện Thanh Trì bằng nguồn vốn ODA Nhật Bản. Dự án gồm 04 gói thầu chính: (1) Xây dựng nhà máy XLNT Yên Xá công suất 270.000m³/ngđ, (2) Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Tô Lịch và cống chính, (3) Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Lừ, (4) Xây dựng hệ thống cống cho một phần khu vực Hà Đông và khu đô thị mới. Hiện các gói thầu đều đang được triển khai thi công và dự kiến hoàn thành dự án vào năm 2024.

Do vậy, tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu vực đô thị năm 2022 cũng tương tự năm 2021, dự kiến 28,8%.

5.5. Về tiến độ khởi công mới các cụm công nghiệp

(1) Kết quả chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ:

Triển khai Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021. UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tháo gỡ khó khăn nhằm đẩy nhanh tiến độ khởi công, đầu tư hạ tầng kỹ thuật 43 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập: Ban hành và chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17/3/2021 về quản lý, đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021, trong đó xác định cụ thể từng nhiệm vụ, nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm giải quyết của từng đơn vị để đảm bảo thực hiện việc khởi công theo kế hoạch; Chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn tối thiểu 50% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến triển khai xây dựng các cụm công nghiệp. Chỉ đạo các Sở ngành tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; định kỳ tổ chức Hội nghị hàng quý và các Hội nghị đột xuất để giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai kế hoạch và chỉ đạo, đôn đốc thực hiện,

(2) Một số kết quả cụ thể như sau:

- Phê duyệt Quy hoạch chi tiết: 39/43 cụm; 01 CCN đang tổ chức thẩm định (cụm Phú Thị - giai đoạn 2); 03 CCN đang lập Quy hoạch chi tiết.

- Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM): 20/43 cụm; 13 CCN đã họp Hội đồng thẩm định ĐTM; 10 CCN đang lập ĐTM.

- Phê duyệt dự án đầu tư: 16/43 cụm; 27 CCN chưa phê duyệt dự án đầu tư.

- Giải phóng mặt bằng (GPMB):

+ 43/43 CCN đã được cập nhật trong danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2020, năm 2021 được HĐND Thành phố thông qua tại các Nghị quyết: Số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019; Số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2020; Số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 và danh mục các công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020, năm 2021 của huyện, thị xã.

+ Xác định mốc giới khu đất phục vụ công tác bồi thường, GPMB: Có 32/42 CCN đã hoàn thành xác định mốc giới; có 11 cụm chưa xác định mốc giới (gồm các CCN: Tân Hòa, Ngọc Mỹ - Thạch Thán, Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai; Phú Thị - giai đoạn 2, huyện Gia Lâm; Thanh Văn - Tân Ước, Kim Bài, huyện Thanh Oai; Nam Phúc Thọ - giai đoạn 1, Liên Hiệp - giai đoạn 2 huyện Phúc Thọ; Hữu Bằng, Bình Phú 1 - giai đoạn 2, huyện Thạch Thất; Sơn Đông, thị xã Sơn Tây).

+ Về chuyển đổi đất lúa (có 22 cụm trên 10ha phải báo cáo Thủ tướng chính phủ chấp thuận chuyển đổi đất lúa): có 13/22 CCN đã được UBND Thành phố báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, trong đó có 02 CCN (CCN Chàng Sơn - giai đoạn 2 và CCN Dị Nậu, huyện Thạch Thất) đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển đổi đất lúa; 01 CCN (CCN Nam Phúc Thọ - giai đoạn 1) đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp ngày 07/10/2021; Còn 09/22 CCN chưa hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích đất trồng lúa trên 10ha.

+ Tổ chức GPMB: 14 cụm đã GPMB trên 30% diện tích; 29 cụm đang thực hiện các thủ tục GPMB, cụ thể: 04 CCN đã hoàn thành GPMB (CCN Đại Thắng, CCN Phú Túc, CCN Phú Yên - huyện Phú Xuyên; CCN Cầu Bàu - giai đoạn 2, huyện Ứng Hòa); 03 CCN đã cơ bản hoàn thành GPMB đạt trên 95% (CCN Thiết Bình, huyện Đông Anh - 99%; CCN Liên Hà 2, huyện Đông Anh - 99,57%; CCN Đan Phượng, giai đoạn 2, huyện Đan Phượng - 96%); 05 CCN đã GPMB đạt trên 70% diện tích (gồm: CCN Dục Tú, huyện Đông Anh - 78%; CCN Thụy Lâm, huyện Đông Anh - 80%; CCN Đông Phú Yên, huyện Chương Mỹ - 92%; CCN Đình Xuyên, huyện Gia Lâm - 80%; CCN Liên Hiệp - giai đoạn 2 - huyện Phúc Thọ - 80%); 02 CCN đã GPMB đạt trên 30% diện tích (gồm: CCN Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ - 30%; CCN Tiên Phong - giai đoạn 2, huyện Thường Tín - 50%); 29 CCN đang thực hiện các thủ tục GPMB: kiểm đếm, lập phương án đền bù, thành lập Hội đồng, tổ công tác GPMB, chi trả tiền cho các hộ dân...

- Về quyết định giao đất, cho thuê đất: đã có 02 cụm có quyết định giao đất (CCN Đại Thắng và CCN Phú Túc). Có 02 CCN đang trình thẩm định quyết định giao đất, cho thuê đất (CCN cầu Bàu - giai đoạn 2, huyện Ứng Hòa; CCN Phú Yên, huyện Phú Xuyên).

- Về cấp Giấy phép xây dựng: đã có 2 cụm được UBND huyện cấp Giấy phép xây dựng (CCN Đại Thắng và CCN Phú Túc). Có 02 CCN đang trình thẩm định cấp Giấy phép xây dựng (CCN cầu Bàu - giai đoạn 2, huyện Ứng Hòa; CCN Phú Yên, huyện Phú Xuyên).

- Về khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Ngày 03/12/2021, đã tổ chức khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật 02 CCN (CCN Đại Thắng và CCN Phú Túc, huyện Phú Xuyên).

(3) Nguyên nhân tiến độ khởi công cụm công nghiệp không đạt được theo Kế hoạch:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 các địa phương phải tuân thủ chỉ đạo về các biện pháp phòng chống dịch trên địa bàn nên nhiều nội dung công việc, nhất là công tác kiểm đếm, công khai thông báo, chi trả tiền bồi thường, bố trí các

nguồn lực của chủ đầu tư,... gặp nhiều khó khăn, không đáp ứng được tiến độ theo kế hoạch.

+ Việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do có sự chưa thống nhất giữa các quy định pháp luật. Thành phố đã xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương để tháo gỡ nhất là trong việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai với những quy định chuyên ngành về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

+ Hầu hết các cụm công nghiệp được quy hoạch, thành lập trên diện tích đất có hiện trạng, nguồn gốc phức tạp, tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất không đúng mục đích do nhu cầu cấp bách của các làng nghề diễn ra phổ biến và trong thời gian dài, phát sinh khiếu nại, tố cáo,... do vậy công tác giải phóng mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn; quy trình thực hiện cưỡng chế giải phóng mặt bằng hiện nay vẫn còn phức tạp, thời gian kéo dài.

+ Các CCN sử dụng đất lúa trên 10ha phải trình Thủ tướng xin chủ trương chuyển đổi, tuy nhiên đến nay mới có 02 CCN có văn bản chấp thuận chủ trương chuyển đổi đất lúa của Thủ tướng Chính phủ do vậy đã gây khó khăn trong công tác GPMB, quyết định giao đất, cho thuê đất.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Mặc dù đã có văn bản góp ý của các Sở, ngành nhưng một số huyện vẫn chưa phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500; hoặc quy trình, thời gian phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 còn phức tạp, kéo dài.

+ Mặc dù đã có hướng dẫn của các Sở, ngành về phương án đền bù GPMB để thực hiện công tác GPMB nhưng vẫn còn chờ văn bản chấp thuận chuyển đổi đất lúa của Thủ tướng Chính phủ nên chưa phê duyệt phương án đền bù, chưa thành lập Hội đồng, tổ công tác để thực hiện GPMB.

+ Theo Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17/3/2021, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện các giải pháp nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, tuy nhiên thực tế hiện nay việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan của một số Sở ngành, UBND huyện vẫn còn mất nhiều thời gian.

+ Một số CCN có hộ dân bị thu hồi đất chống đối, tập trung đông người để khiếu nại,... phải tổ chức cưỡng chế nhưng các địa phương chưa thực hiện do quy trình tổ chức cưỡng chế phức tạp.

+ Một số chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chưa bố trí đủ nguồn lực do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài.

(4) Nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp:

- Xây dựng Kế hoạch quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2022, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm tổ chức khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với toàn bộ 43 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập giai đoạn 2018-2020. Phấn đấu hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư đi vào hoạt động, khai thác 20 cụm công nghiệp.

- Kết quả thực hiện khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp năm 2021 tuy chưa đạt được kế hoạch nhưng đã giải quyết dứt điểm nhiều khó

khẩn vương mắc, nhất là về cơ chế chính sách. Trong thời gian tới UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, tập trung phân tích đánh giá đối với những cụm công nghiệp đã khởi công xây dựng làm cơ sở, hành lang pháp lý và kinh nghiệm thực tiễn quan trọng để đẩy nhanh tiến độ triển khai các cụm công nghiệp nhằm tạo mặt bằng cho các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng mặt bằng sản xuất, kinh doanh.

5.6. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo

5.6.1. Về học online trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh/ Hỗ trợ mô hình học trực tiếp và trực tuyến đảm bảo trẻ em gia đình không có điều kiện đến trường được học tập

a) Đánh giá công tác triển khai học online trong bối cảnh COVID-19

(1) Công tác chỉ đạo, triển khai dạy và học

UBND thành phố Hà Nội ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tạo điều kiện cho địa phương linh hoạt, thuận lợi triển khai các nhiệm vụ, chương trình năm học. Các văn bản Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tham mưu định kỳ, thường niên gồm:

- Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 20/9/2021 của UBND Thành phố về thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

- Kỳ họp thứ 2 HĐND thành phố Hà Nội khóa XVI đã thông qua và ban hành: Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục (CSGD) mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội năm học 2021-2022; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 quy định mức trần học phí đối với CSGD công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 quy định chính sách hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất đối với CSGD mầm non độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp của thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 quy định cơ chế hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch COVID-19;

- Tổ chức dạy học trên truyền hình đối với học sinh phổ thông năm học 2021-2022.

(2) Kết quả đạt được trong tổ chức triển khai dạy và học

- Công tác truyền thông

+ Toàn ngành tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đảm bảo an ninh trật tự trong các hoạt động giáo dục và đào tạo; trọng tâm là tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt về dạy học trực tuyến trong bối cảnh học sinh phải nghỉ học phòng chống dịch bệnh COVID-19, “tạm dừng đến trường, không dừng việc học”; các quy định của Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018 và các quy định của pháp luật có liên quan. Qua đó, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các

Hg

cơ quan, tổ chức liên quan cũng như cả hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an ninh trật tự đối với các hoạt động giáo dục và đào tạo nói chung và dạy học trực tuyến nói riêng;

+ Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho nhà giáo và hướng dẫn người học, gia đình người học về các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong dạy và học trực tuyến. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương trong việc đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường trên môi trường mạng. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong dạy và học theo hình thức trực tuyến đối với nhà giáo và người học;

+ Trong thời gian trẻ nghỉ học do dịch bệnh COVID-19, đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội xây dựng chương trình “Đồng hành cùng bé” phát sóng hàng tuần. Ngoài ra, chỉ đạo các nhà trường xây dựng các hoạt động trên trang web, kênh Youtube để tuyên truyền cha mẹ cách chăm sóc nuôi dạy trẻ ở nhà như “Ở nhà mùa dịch”...

+ Trước tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, đã tiếp tục xây dựng, cập nhật, bổ sung và công bố rộng rãi kho học liệu điện tử nhằm hỗ trợ giáo viên, phụ huynh, học sinh có nguồn tư liệu tham khảo được thẩm định, góp phần chung tay đẩy lùi đại dịch COVID-19, đáp ứng mục tiêu “Tạm dừng đến trường, không dừng việc học”. Đến thời điểm hiện tại, số học liệu điện tử trên hệ thống HanoiStudy đã có hàng nghìn bài giảng trên truyền hình, bài giảng điện tử tương tác (e-learning), các bài trình chiếu, đoạn phim (video clip), hình ảnh minh họa do các thầy giáo, cô giáo tâm huyết xây dựng và đã được Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo lựa chọn, kiểm tra thẩm định, bám sát chương trình giáo dục của cấp học mầm non, lớp 1, lớp 2 phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi (cấp học mầm non có 5.090 bài do các phòng Giáo dục và Đào tạo lựa chọn gửi lên Sở, Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định và đăng tải 308 bài có chất lượng tốt trên hệ thống HanoiStudy);

+ Trong thời gian tới, kho học liệu điện tử ngành Giáo dục Hà Nội sẽ tiếp tục bổ sung, hoàn thiện với sự đóng góp không ngừng của các thầy, cô giáo, từng bước hình thành nguồn tài nguyên giáo dục mở, phục vụ học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh học sinh học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi;

+ Thành ủy Hà Nội ban hành thông báo số 477/TB-TU ngày 30/8/2021 Thông báo kết luận của Thường trực Thành ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn Thành phố về hỗ trợ học phí cho trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch covid 19. Giảm 50% học phí cả năm học 2021- 022 cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập, dân lập, tư thục;

+ Tham mưu HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 ban hành một số chính sách đặc thù của Thành phố Hà Nội hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 không thuộc đối tượng được quy định tại Quyết định số 23/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ người lao động làm việc tại các CSGD dân lập, tư thục 1.500.000 đồng/ người; Hỗ trợ Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục 3.000.000 đ/ chủ cơ sở.

- *Giáo dục phổ thông*

+ Năm 2021, là năm học đặc biệt khi cấp Tiểu học có 2 lớp 1 và 2 sẽ dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, cấp trung học có lớp 6 bắt đầu áp dụng chương trình này; song song với đó các lớp còn lại của 2 cấp vẫn dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2006. Đã chỉ đạo kịp thời, ban hành văn bản chỉ đạo, bổ sung thực hiện chương trình trong điều kiện ứng phó với dịch COVID-19. Các văn bản này thể hiện rõ tính linh hoạt áp dụng với từng chương trình và sự kịp thời, quyết liệt trong chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời cho việc dạy và học năm học 2021-2022. Việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nhiệm vụ năm học, dạy học trực tuyến kịp thời, hiệu quả tại các trường học;

+ Tổ chức việc dạy và học ngay từ sau ngày khai giảng theo kế hoạch năm học, giúp học sinh được học tập chương trình giáo dục phổ thông trong thời gian không đến trường để phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Việc dạy học trực tuyến thực hiện theo đúng chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch giáo dục và thời khóa biểu của nhà trường. Nội dung dạy học trực tuyến đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Học sinh tham gia học trực tuyến đạt tỷ lệ cao;

+ Để khắc phục những tác động của dịch bệnh COVID-19 khiến học sinh không được học tại trường, phải tự học ở nhà, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường lựa chọn công cụ dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế, đặc biệt chú trọng các điều kiện đảm bảo tổ chức dạy học trực tuyến có chất lượng; khuyến khích các trường học, giáo viên, học sinh có nhu cầu tự nguyện sử dụng hệ thống học trực tuyến của các tổ chức, cá nhân có bản quyền cung cấp. Mỗi nhà trường, cơ sở giáo dục chủ động trang bị cho giáo viên các phần mềm dạy học trực tuyến thông dụng như Google Meet, Microsoft Teams, Zoom ... để đảm bảo việc dạy học trực tuyến không bị gián đoạn;

+ Việc xây dựng nội quy lớp học trực tuyến được thực hiện nghiêm túc. 100% các CSGD đã xây dựng nội quy lớp học trực tuyến với các quy định về trách nhiệm cụ thể đối với giáo viên, người học, gia đình người học;

+ Việc phân công giáo viên giao nhiệm vụ học tập theo nội dung bài học và hướng dẫn học sinh thực hiện các buổi học được quan tâm. 100% các trường phổ thông đã nghiêm túc thực hiện phân công giáo viên giám sát, đôn đốc việc học trực tuyến của học sinh. Trong các bài dạy và sau mỗi bài học, giáo viên đều giao nhiệm vụ và kết hợp kiểm tra kết quả học tập của học sinh. 100% các trường phân công một đồng chí Ban Giám hiệu phụ trách công tác chỉ đạo, quản lý việc dạy học của giáo viên, học sinh của đơn vị. Ban Giám hiệu các trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát học sinh tham gia học tập có hiệu quả trên hệ thống học tập trực tuyến đối với học sinh. Hàng tuần báo cáo số lượng học sinh tham gia học tập về cho nhà trường, Ban Giám hiệu báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội vào cuối tuần. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn kết hợp nội dung các bài học xây dựng hệ thống bài tập, ôn tập củng cố kiến thức cho học sinh. Triển khai soạn các nội dung kiến thức mới đối với các môn còn lại tổ chức dạy trực tuyến cho học sinh theo kế hoạch đã được xây dựng và thống nhất trong tổ khối và được Ban Giám hiệu phê duyệt. Giáo viên

chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh tham gia đầy đủ các buổi học, ghi chép nội dung bài học và hoàn thành, gửi sản phẩm học tập cho giáo viên. Các nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chỉ đạo để giáo viên các bộ môn nghiên cứu sách giáo khoa, cùng theo dõi bài. Nhiều đơn vị trường đã tổ chức họp trực tuyến toàn trường và các tổ khối chuyên môn để tổ chức trao đổi kinh nghiệm trong tổ nhóm chuyên môn, xây dựng nội dung bài giảng trực tuyến, xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập phù hợp với nội dung bài dạy;

+ Xây dựng kế hoạch, thẩm định nội dung các bài giảng được tiến hành nghiêm túc, chất lượng. Các trường tiểu học, THCS, THPT đã xây dựng kế hoạch phối hợp, dạy học trực tuyến theo nội dung điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; công bố công khai kế hoạch dạy học; từng nhà trường đã chủ động lựa chọn công cụ dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của trường mình. Các bài giảng dạy trực tuyến được xây dựng theo môn học của khối lớp và được nhóm trưởng và các thành viên trong nhóm thẩm định và phê duyệt đảm bảo chất lượng. Các nhà trường xây dựng Kế hoạch dạy học trực tuyến cho học sinh. Toàn bộ nội dung ôn tập và dạy học được chỉ đạo xây dựng thông qua sinh hoạt Tổ, nhóm chuyên môn. Nội dung các bài dạy đảm bảo tính khoa học, sư phạm và chất lượng, được phụ huynh học sinh đánh giá cao. Quan tâm đến điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học trực tuyến có chất lượng;

+ Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để có biện pháp quản lý hoạt động học tập hiệu quả. Các nhà trường xây dựng Kế hoạch dạy học trực tuyến, triển khai kế hoạch tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm họp cha mẹ học sinh trực tuyến để triển khai kế hoạch dạy học và những nội dung cần phối hợp. Giáo viên thường xuyên phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh thông qua tin nhắn điện tử, Zalo, trực tuyến trên phần mềm Zoom meeting... để tuyên truyền về việc triển khai học tập và ôn tập của học sinh trên Internet nhằm cung cấp kiến thức bài mới cho học sinh, bổ sung, ôn tập củng cố kiến thức cũ cho học sinh; thường xuyên trao đổi với phụ huynh phối hợp cùng giáo viên động viên, đôn đốc, theo dõi việc học tập của học sinh. Thông báo kết quả học bài và làm bài của học sinh tới phụ huynh thường xuyên. Trao đổi với phụ huynh tạo điều kiện tốt nhất về không gian, thời gian, công cụ CNTT để học sinh tham gia đầy đủ và đạt hiệu quả. Các nhà trường cập nhật và thông báo thường xuyên lịch học trực tuyến, lịch phát sóng trên trang website của trường, trên zalo và facebook. Giáo viên có hệ thống bài ôn tập, kiểm tra gửi tới học sinh và phụ huynh học sinh;

+ Theo báo cáo nhanh của các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THPT, số học sinh tham gia học trực tuyến đạt tỷ lệ cao. Cấp tiểu học và THCS đạt trên 99%; cấp THPT đạt gần 100%. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức kiểm tra, dự giờ trực tuyến của trên 500 giáo viên tiểu học, THCS, THPT, kịp thời góp ý, chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học.

(3) Đánh giá khái quát:

Thời gian qua, ngành Giáo dục và Đào tạo Thủ đô đã rất nỗ lực triển khai có hiệu quả Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội. Toàn ngành đã thực hiện tốt nhiệm vụ kép vừa hoàn thành kế hoạch năm học, thực hiện tốt chủ trương “tạm

dừng đến trường, không dừng học”, vừa bảo đảm an toàn sức khỏe cho giáo viên, học sinh. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai chương trình, sách giáo khoa mới;

- Công tác truyền thông, quán triệt tinh thần Nghị quyết 88/2014/QH13 được ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội chú trọng triển khai với nhiều hình thức đa dạng. Đồng thời, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo;

- Việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về dạy học trực tuyến có hiệu quả tại các trường học. Tổ chức việc dạy và học ngay sau ngày khai giảng theo kế hoạch năm học, giúp học sinh được học tập chương trình giáo dục phổ thông trong thời gian không đến trường để phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Việc dạy học trực tuyến thực hiện theo đúng chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch giáo dục và thời khóa biểu của nhà trường. Nội dung dạy học trực tuyến đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Học sinh tham gia học trực tuyến đạt tỷ lệ cao. Các nhà trường đã bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến;

- Các trường quản lý chặt chẽ thời gian, kế hoạch dạy học của từng giáo viên, chỉ đạo, tổ chức, phân công giáo viên chuẩn bị bài giảng và tổ chức giảng dạy trực tuyến cho học sinh theo kế hoạch năm học và thời khóa biểu chung của nhà trường. Lãnh đạo các nhà trường tăng cường kiểm tra về thời gian, nội dung, chất lượng dạy học trực tuyến của từng giáo viên trong trường. Thực hiện tốt việc phân công giáo viên, giao nhiệm vụ học tập theo nội dung bài học và hướng dẫn học sinh thực hiện các buổi học trực tuyến; phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh có biện pháp quản lý việc học của học sinh khi học trực tuyến. Các nhà trường đã chủ động và thích ứng nhanh với diễn biến, dịch bệnh, áp dụng sinh động và hiệu quả CNTT, công nghệ số vào giảng dạy. Qua việc giảng dạy trực tuyến, cho thấy năng lực sử dụng CNTT của các thầy cô giáo đã được nâng lên rõ rệt. Đến nay, việc dạy học trực tuyến đã trở thành một hoạt động thiết yếu, duy trì sự tương tác giữa thầy và trò;

- Chương trình “Sóng và máy tính cho em” nhận được sự hưởng ứng tích cực trong toàn Ngành và xã hội, kịp thời hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận và tham gia học trực tuyến.

(4) Khó khăn, hạn chế

- Điều kiện cơ sở vật chất của các trường không đồng đều, một số học sinh gia đình có hoàn cảnh khó khăn không có đủ điều kiện để học trực tuyến (không có máy tính, mạng internet hoặc đường truyền tốc độ không cao, không ổn định,...). Giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học trực tuyến phải tiếp xúc lâu với màn hình máy tính và các thiết bị thông minh, gây ảnh hưởng về sự tập trung cũng như sức khỏe. Ngoài ra, học sinh dễ bị phân tâm bởi các nền tảng mạng xã hội khác;

- Trong giai đoạn thực hiện giãn cách xã hội, một số học sinh ở cùng ông bà hoặc người thân, không ở cùng cha mẹ nên ý thức tự giác học tập hạn chế;

- Phần mềm học tập trực tuyến vẫn còn trục trặc kết nối ở một vài thời điểm trong ngày, gây ảnh hưởng tới tiết học trực tuyến của học sinh và giáo viên;

- Việc dạy học trực tuyến đòi hỏi giáo viên phải có trải nghiệm vững vàng, đầu tư công phu, tỉ mỉ trong giảng dạy học. Tuy nhiên, một số giáo viên tuổi cao, năng lực CNTT còn hạn chế nên gặp khó khăn;

- Hình thức dạy học trực tuyến trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 chưa thể đáp ứng toàn diện yêu cầu về kiến thức, kỹ năng các môn học, các cấp học, các khối lớp, nhất là yêu cầu về thực hành, thí nghiệm và trải nghiệm;

- Hình thức học trực tuyến khó kiểm soát được 100% học sinh học bởi còn phụ thuộc vào ý thức của học sinh và sự đồng hành của phụ huynh học sinh. Đối với học sinh nhỏ tuổi, việc học trực tuyến có sự khó khăn trong khả năng truy cập internet cũng như sử dụng các thiết bị công nghệ kết nối mạng. Việc quản lý chuyên cần, nắm bắt kết quả học tập thực tế của học sinh có khó khăn;

- Việc xây dựng học liệu và bài giảng điện tử chưa có quy định, hướng dẫn về định mức chi cụ thể.

b) Đề nghị hỗ trợ mô hình học trực tiếp và trực tuyến đảm bảo trẻ em gia đình không có điều kiện đến trường học tập.

(1) Xây dựng kịch bản để tổ chức dạy học trực tiếp và trực tuyến

Đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng các kịch bản để đón học sinh trở lại trường học trực tiếp trong tình hình mới, đảm bảo an toàn, phòng chống dịch COVID-19 (SK).

- Phát động Chương trình “Sóng và máy tính cho em” trong toàn Ngành (tiếp theo chương trình “Máy tính cho em” đã được ngành Giáo dục Hà Nội triển khai hiệu quả từ năm 2020). Thực hiện lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ và phát động của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội phát động quyên góp ủng hộ chương trình “Sóng và máy tính cho em”, với mục tiêu tất cả học sinh đều có đủ sóng, thiết bị và điều kiện để học trực tuyến, Thường trực Thành ủy Hà Nội thống nhất chủ trương phát động chương trình “Sóng và máy tính cho em” trên địa bàn Thành phố. Ngày 16/9/2021 Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đã tiếp nhận ủng hộ chương trình “Sóng và máy tính cho em” với tổng trị giá trên 460 triệu đồng; từ đầu năm học 2021-2022 đến nay, đã có 4.506 học sinh thuộc các đơn vị, trường học trên địa bàn thành phố Hà Nội được nhận thiết bị học trực tuyến từ chương trình “Sóng và máy tính cho em”, với tổng giá trị trên 15 tỷ đồng; trao hỗ trợ cho 350 giáo viên có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19, tổng kinh phí trao tặng gần 500 triệu đồng.

(2) Thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục nhà trường

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, làm cơ sở để chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các nội dung còn lại phù hợp với tình hình hình phòng, chống dịch COVID-19 tại địa phương; chủ động về các phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp để ứng phó kịp thời với các tình huống. Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

- Thực hiện hiệu quả Công văn số 3066/SGDĐT-GDMN ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn giáo dục mầm

non năm học 2021-2022; Công văn số 3313/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT; Công văn số 3328/SGDĐT-GDPT, ngày 21/9/2021 việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, năm học 2021-2022. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, thực hiện tinh giản, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.

- Thủ trưởng các đơn vị, trường học chủ động rà soát, sắp xếp lại chương trình, kế hoạch dạy học theo điều chỉnh, tinh giản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Căn cứ điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng sắp xếp, điều chỉnh hoạt động giáo dục cho phù hợp với thời gian năm học 2021-2022 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng trường, nhà trường tiếp tục tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh các khối lớp, đảm bảo khoa học, phù hợp, chất lượng để hỗ trợ cho việc dạy học trực tiếp tại trường.

(3) Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học

- Khi học sinh đi học trở lại, các nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá kết quả học tập trực tuyến, trên truyền hình. Từ đó hướng dẫn giáo viên rà soát, tinh giản nội dung dạy học và điều chỉnh kế hoạch dạy học theo hướng kế thừa những nội dung, kiến thức đã học trực tuyến, trên truyền hình nhằm tối ưu thời gian và nội dung kiến thức cần tiếp tục dạy học trong chương trình theo quy định.

- Tập trung thời gian tổ chức cho học sinh ôn tập, củng cố, bổ sung củng cố kiến thức đã học trực tuyến, trên truyền hình; thực hiện việc kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ kết quả kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, giáo viên có giải pháp phù hợp giúp từng học sinh củng cố, bổ sung kiến thức.

- Tiến hành ổn định nền nếp dạy và học, thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục. Quản lý chặt chẽ nền nếp dạy học; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy học, giáo dục theo đúng các quy định hiện hành.

- Phân công cán bộ giáo viên theo dõi sát sao và thường xuyên nắm vững tình hình học tập của từng học sinh, từ đó có các biện pháp giúp đỡ kịp thời cho từng học sinh trong quá trình học tập, nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

- Tập trung chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tổ chức cho giáo viên thảo luận đưa ra các giải pháp phù hợp nhất trong việc chuẩn bị tài liệu, nội dung để hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn tập, góp phần nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Đặc biệt quan tâm hướng dẫn các em học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 6, lớp 9 và lớp 12 việc học tập, ôn tập để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,6 và phục vụ các kỳ thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp năm 2022 đối với học sinh lớp 9, lớp 12.

- Căn cứ theo mỗi môn học, sức học của từng đối tượng học sinh, tổ bộ môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, những kiến thức trọng tâm cần cho từng

chương, từng bài, từng nội dung. Qua đó việc truyền đạt kiến thức sát với đối tượng, giúp học sinh dễ nắm bắt, kích thích được sự hứng thú trong tiếp thu bài học.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, tăng sức hấp dẫn của giờ dạy bằng các phương tiện dạy học hiện đại. Tổ nhóm chuyên môn các trường xây dựng kế hoạch dạy học và ôn luyện phù hợp với đối tượng học sinh; đặc biệt quan tâm tới các đối tượng học sinh có học lực yếu; thực hiện việc kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh đảm bảo khách quan, trung thực. Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ thăm lớp, đánh giá giáo viên, học sinh.

(4) Chuyển đổi số trong giáo dục

Trong thời gian tới, toàn ngành tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; các phần mềm quản lý, dạy và học trong nhà trường. Phát triển tài nguyên số và môi trường học tập số, bổ sung vào kho học liệu điện tử, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung trong toàn ngành, kho bài giảng e-learning.

Đẩy mạnh kỹ năng dạy học trực tuyến, kỹ năng chuyển đổi số và kỹ năng tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến đối với giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục. Thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; các loại hồ sơ, sổ sách, học bạ điện tử trong nhà trường; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử trao đổi văn bản điện tử, chữ ký số.

5.6.2. Về Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công nhận lại trường chuẩn quốc gia

(1) Kết quả thực hiện công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia (tính đến ngày 30/11/2021): Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (CQG) toàn Thành phố là 62,5% (1.730/2.768), trong đó công lập là 76,9% (1.695/2.204), chia ra:

- Mầm non: Tỷ lệ 48,9% (560/1.145), trong đó công lập 69,0% (541/784).
- Tiểu học: Tỷ lệ 76,0% (573/754), trong đó công lập 80,7% (567/703).
- THCS: Tỷ lệ 79,0% (507/642), trong đó công lập 83,7% (504/602);
- THPT: Tỷ lệ 39,6% (90/227), trong đó công lập 72,2% (83/115).

(2) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

- Công nhận mới: Năm 2021 chỉ tiêu Thành phố giao công nhận mới 85 trường công lập đạt CQG, trong đó, mầm non 30 trường; tiểu học 26 trường; trung học cơ sở (THCS) 24 trường; trung học phổ thông (THPT) 5 trường.

- Công nhận lại:

+ Tính đến năm 2021 trên địa bàn Thành phố, số trường CQG cần công nhận lại 409 trường, trong đó mầm non 116 trường, tiểu học 181 trường, THCS 102 trường, THPT 10 trường.

+ Đầu năm 2021, các quận, huyện, thị xã đăng ký thực hiện công nhận lại cho 215 trường, trong đó mầm non 72 trường, tiểu học 74 trường, THCS 61 trường, THPT 8 trường; số còn lại xin chuyển sang kế hoạch năm 2022 (tổng 194 trường).

(3) Kết quả thực hiện:

- Công nhận mới: Đã có quyết định công nhận đạt CQG cho 01 trường mầm non; chứng nhận công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho 01 trường THCS đang trình UBND Thành phố công nhận đạt CQG.

- Công nhận lại: Đã có quyết định công nhận đạt CQG cho 06 trường (02 trường mầm non, 02 trường tiểu học và 02 trường THPT).

- Đánh giá ngoài: Đang thực hiện đánh giá ngoài cho 146 trường, trong đó công nhận mới 50 trường (gồm 20 trường mầm non, 15 trường tiểu học, 23 trường THCS và 02 trường THPT) và công nhận lại 96 trường (gồm 33 trường mầm non, 33 trường tiểu học, 29 trường THCS và 01 trường THPT).

- Đã thu Hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài để công nhận đạt chuẩn quốc gia là 68 trường (đang chờ ban hành quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài).

(4) Giải trình lý do tiến độ công nhận mới, công nhận lại trường đạt CQG còn chậm

a) Lý do chủ quan

- Hệ thống các văn bản quy định về đánh giá tiêu chuẩn hệ thống các văn bản quy định về giáo dục và đánh giá trường đạt CQG có nhiều thay đổi, cụ thể:

+ Luật Giáo dục 2019 mới ban hành yêu cầu thay đổi về trình độ giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

+ Hệ thống các văn bản quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất (CSVC) thay đổi theo hướng tăng cao: các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; số 14/2020/TT-BGDĐT quy định về các điều kiện CSVC trường học, đòi hỏi cần được xây dựng bổ sung rất lớn về các phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, phòng phụ trợ, phòng hành chính - quản trị,... Việc ban hành các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; số 14/2020/TT-BGDĐT không quy định chuyển tiếp về CQG, làm nhiều dự án mới đầu tư xây dựng khi hoàn thành cũng không đáp ứng quy định CQG. Tháng 5/2021, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 01/2021/TT-BXD ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng, trong đó quy định về diện tích đất/trẻ em: cấp học mầm non 12m²/trẻ em; đối với trường phổ thông 10m²/học sinh (cao hơn Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT). Đây là một khó khăn rất lớn cho các trường học tại khu vực các quận;

+ Các Thông tư quy định Điều lệ trường học mới ban hành, các Thông tư quy định thiết bị tối thiểu cho các lớp hiện đang dần ban hành thay thế phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới, hiện còn chậm so với công tác xây dựng kế hoạch đầu tư của Thành phố.

- Việc quy hoạch mạng lưới trường lớp đảm bảo đạt chuẩn của các quận nội thành và một số huyện còn gặp nhiều khó khăn, hiện thiếu quỹ đất xây trường mới, thiếu quỹ đất để mở rộng trường đảm bảo diện tích đáp ứng quy định CQG. Việc bổ sung, điều chỉnh các dự án để đáp ứng các thay đổi của các Văn bản pháp quy quy định CSVC của trường đạt CQG còn chậm.

- Nguồn vốn đầu tư bổ sung cho việc xây dựng, trang cấp thiết bị trường học còn gặp nhiều khó khăn. Hàng năm bên cạnh xây dựng trường đạt CQG mới tăng thêm, số trường đến thời hạn công nhận lại rất lớn. Vì vậy hàng năm các quận, huyện và Thành phố cần được bố trí số lượng lớn ngân sách đầu tư cho

Hg

công tác xây dựng trường CQG, ngân sách của Thành phố chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ bản, cải tạo sửa chữa, bổ sung, thay mới trang thiết bị trường học.

- Thủ đô Hà Nội đất chật người đông, tốc độ gia tăng dân số cơ học rất lớn. Nhu cầu về trường học ngày càng cao, việc quy hoạch trường lớp chưa đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn. Số lượng trường công lập hàng năm đều tăng. Số lượng trường mầm non, giáo dục phổ thông công lập của Hà Nội rất lớn (số liệu thống kê đầu năm học 2020-2021 là 2204 trường). Tỷ lệ trường công lập đạt CQG cao, hàng năm bên cạnh xây dựng trường đạt CQG mới tăng thêm cần thực hiện công nhận lại cho một số lượng lớn trường đến hạn công nhận lại (trung bình khoảng 300 trường). Việc đầu tư kinh phí để xây dựng cơ bản, sửa chữa chống xuống cấp, bổ sung tài sản, trang thiết bị hết khấu hao phục vụ hoạt động bình thường của các nhà trường hàng năm đòi hỏi nguồn ngân sách rất lớn. Nhiều trường học của khối trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (trực thuộc Thành phố) đã được xây dựng từ rất lâu, các hạng mục công trình, phòng học, phòng phụ trợ, ... trang thiết bị không đáp ứng các quy định mới về CQG.

- Quy trình công nhận trường học đạt CQG (kể cả công nhận mới và công nhận lại) cần thời gian dài, được chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn tự đánh giá do các cơ sở giáo dục tự thực hiện, cần hoàn thành theo quy trình 7 bước, trong đó có thu thập đủ số liệu và minh chứng trong vòng 5 năm liên tục. Cuối năm học 2020-2021, từ ngày 04/5/2021 học sinh toàn Thành phố chuyển từ hình thức học trực tiếp sang học trực tuyến; theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo các nhà trường thực hiện dạy hoàn thành chương trình, việc kiểm tra đánh giá cuối kỳ kéo dài thêm 2 tháng do phòng dịch. Các trường thuộc kế hoạch xây dựng chuẩn quốc gia chậm hoàn thành quá trình tự đánh giá vì chờ kết quả thi cuối học kỳ II của học sinh. Vì vậy, ngay khâu đầu tiên của quá trình thực hiện công tác xây dựng CQG cũng bị chậm tiến độ so với kế hoạch đã đề ra.

- Thời gian cần thực hiện công nhận lại trường đạt CQG được quy định tại các thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, số 18/2018/TT-BGDĐT, số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt CQG đối với trường tiểu học; trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và trường mầm non, yêu cầu các trường sau 5 năm phải hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục đạt từ cấp độ 2 trở lên để đạt công nhận lại CQG.

b) Lý do khách quan

- Từ cuối năm 2019 đến nay đại dịch Covid-19 diễn biến trên toàn thế giới đã gây ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động kinh tế xã hội và đời sống của nhân dân. Từ đầu năm 2020 đến nay đại dịch Covid-19 bùng nổ và ảnh hưởng sâu sắc đến các hoạt động kinh tế xã hội và cuộc sống của nhân dân Thủ đô, các hoạt động dạy học của ngành giáo dục cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

- Từ ngày 04/5/2021 toàn Thành phố phải chuyển đổi từ giáo dục trực tiếp chuyển sang giáo dục trực tuyến với muôn vàn khó khăn để hoàn thành chương trình giáo dục và đảm bảo an toàn cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021, toàn Thành phố thực hiện giãn cách khoảng 2 tháng theo Chỉ thị số 15/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ

tướng Chính phủ về phòng chống dịch để đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn Thành phố đã làm ảnh hưởng đến tiến độ các dự án đầu tư, ảnh hưởng đến công tác cải tạo sửa chữa, công tác mua sắm trang thiết bị để đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường đạt CQG. Các dự án xây dựng đều bị chậm tiến độ, các gói thầu mua sắm, đầu tư trang thiết bị cho các nhà trường đều bị ảnh hưởng, nhiều nguồn vốn đã được Thành phố giao bị cắt giảm để tập trung cho công tác phòng chống dịch. Các dự án chưa có quyết định giao vốn gặp khó khăn trong việc bố trí vốn.

- Theo báo cáo của quận, huyện, thị xã tại buổi giao ban tiến độ công tác xây dựng trường học đạt CQG ngày 03/11/2021 do Thành phố tổ chức, do ảnh hưởng của tình hình dịch Covid-19, các quận, huyện, thị xã báo cáo về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2021 như sau:

+ Khả năng hoàn thành về số lượng trường công nhận mới: 75 trường/85 trường (đạt 88% chỉ tiêu kế hoạch). Đối với trường đến hạn công nhận lại: Khả năng hoàn thành thực hiện công nhận lại của các quận, huyện, thị xã giảm còn 150 trường. Các trường còn lại quận, huyện xin lùi sang năm 2022 do dự án không thể hoàn thành, cụ thể các gồm: Ba Vì (10 trường/17 trường); Chương Mỹ (9 trường/17 trường); Đan Phượng (2 trường/3 trường); Đống Đa (3 trường/8 trường); Mê Linh (10 trường/15 trường); Mỹ Đức (1 trường/7 trường); Phú Xuyên (5 trường/5 trường); Phúc Thọ (2 trường/8 trường); Sơn Tây (2 trường/3 trường); Tây Hồ (2 trường/10 trường); Thanh Oai (3 trường/9 trường); Thường Tín (7 trường/20 trường); cấp THPT (trực thuộc Sở 7/8 trường).

+ Về thời gian thực hiện: báo cáo UBND Thành phố xem xét cho lùi thời gian thực hiện đánh giá ngoài và trường công nhận CQG đến 28/2/2022 vì lý do khách quan.

(5) Giải pháp khắc phục

- Thành phố chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã, các Sở, ban ngành:

+ Xây dựng và thực hiện tốt việc quy hoạch đảm bảo đủ quỹ đất xây mới, mở rộng các trường học đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục, đáp ứng các quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường đạt CQG;

+ Bố trí đủ kinh phí để xây dựng các trường đúng quy định về CSVC trường học, đảm bảo đủ trang thiết bị trường học theo quy định trường đạt CQG;

+ Hàng năm xây dựng kế hoạch CQG (công nhận mới, công nhận lại) phải phù hợp sát thực tế, đảm bảo tính khả thi, đảm bảo thực chất chỉ tiêu tỷ lệ CQG. Phấn đấu hoàn thành Kế hoạch đã đăng ký và được giao;

+ Rà soát lại toàn bộ các trường đã đến hạn công nhận lại, lập kế hoạch triển khai và quan tâm đầu tư cho các trường để đủ điều kiện công nhận lại theo các quy định hiện hành. Trường hợp chưa có khả năng thực hiện, sẽ tham mưu báo cáo UBND Thành phố và xóa tên khỏi danh sách trường đạt CQG để đảm bảo tỷ lệ trường đạt CQG một cách thực chất.

- Thành phố kiến nghị với Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Ban hành các cơ chế chính sách thu hút mọi nguồn lực phát triển giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nhất là cho các thành phố lớn như Hà Nội, giảm áp lực lên hệ thống các trường công lập;

+ Cho phép Thủ đô Hà Nội được áp dụng cơ chế đặc thù như: cho phép sử dụng diện tích sử dụng thay thế cho diện tích đất, cho phép nâng cao tầng các khối xây dựng và được phép xây dựng và sử dụng các tầng hầm,...;

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo có các hướng dẫn cụ thể kịp thời trong quy trình đánh giá ngoài phù hợp với tình hình thực tế khách quan do đại dịch.

5.6.3. Một số nơi còn thiếu phòng học, thiếu nhà vệ sinh cho học sinh, giáo viên. Việc xây dựng, cải tạo trường lớp của các quận nội thành khó khăn do thiếu quỹ đất. Việc đầu tư xây dựng cải tạo trường của các huyện gặp khó khăn do thiếu kinh phí đầu tư

Thực trạng hiện nay một số trường học còn thiếu phòng học, thiếu nhà vệ sinh cho học sinh, giáo viên. Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo đó các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm đầu tư các trường do cấp huyện quản lý và các quận, huyện, thị xã đã xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm từ nguồn ngân sách cấp huyện để đầu tư xây dựng bổ sung phòng học, nhà vệ sinh trong các trường học. Đối với các trường trực thuộc, Thành phố đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn báo cáo UBND Thành phố để đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.

5.6.4. Một số nơi còn thiếu nhân viên Y tế trường học

Từ năm 2015 đến nay, Thành phố tạm dừng tuyển dụng nhân viên Y tế trong các cơ sở giáo dục công lập theo văn bản 2378/VPCP-KGVX ngày 08/4/2015 về công tác y tế, tài chính kế toán trong các cơ sở giáo dục.

UBND Thành phố có chỉ đạo tại văn bản số 443/UBND-NC ngày 09/02/2021 và Công văn số 3874/UBND-NC ngày 05/11/2021 về việc tuyển dụng nhân viên Y tế, kế toán trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Ngày 22/11/2021, Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản số 4021/SGDĐT-TCCB về việc đề nghị tuyển dụng nhân viên kế toán, Y tế trường học. Theo đó đề xuất UBND Thành phố lựa chọn phương án 1: Tuyển dụng nhân viên Y tế và Kế toán trường học.

Lý do:

- Thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Thành phố:

+ Không tăng biên chế theo đúng tinh thần văn bản số 11025/VPCP-KGVX ngày 31/12/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc nhân viên y tế trường học, tài chính kế toán trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

+ Đáp ứng yêu cầu tuyển dụng nhân viên y tế, kế toán trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập theo văn bản số 217/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/01/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Đảm bảo định mức số lượng người làm việc theo các thông tư: Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban

hành quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

+ Đảm bảo đúng các Quyết định của UBND Thành phố: Quyết định 1522/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Quyết định 1769/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đảm bảo tính chuyên nghiệp về công tác tài chính kế toán đối với các cơ sở giáo dục công lập;

- Đảm bảo tính chuyên nghiệp, đáp ứng tính cấp thiết cần nhân viên y tế trường học trong tình hình dịch covid-19 hiện nay.

5.6.5. Việc đầu tư xây dựng, cải tạo trường lớp của các quận nội thành khó khăn do thiếu quỹ đất; Đầu tư xây dựng, cải tạo trường của các huyện gặp khó khăn do thiếu kinh phí đầu tư...

Thực trạng hiện nay, việc đầu tư xây dựng, cải tạo trường lớp của các quận nội thành khó khăn do thiếu quỹ đất; Đầu tư xây dựng, cải tạo trường của các huyện gặp khó khăn do thiếu kinh phí đầu tư... Một số giải pháp:

- Cập nhật quy hoạch mạng lưới trường học vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- UBND Thành phố ưu tiên dành quỹ đất sau khi di dời các trụ sở các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, các trường cao đẳng, đại học, trụ sở cơ quan của Thành phố để xây trường học công lập các cấp, đặc biệt trong khu vực nội đô, các địa bàn thiếu trường học hoặc trường quá tải tuy nhiên không còn quỹ đất.

- UBND Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục ưu tiên nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng mới trường học các cấp tại những nơi thiếu trường học, thiếu phòng học hoặc các trường có kế hoạch công nhận đạt chuẩn quốc gia và công nhận nông thôn mới.

- Tin học hóa xây dựng cơ sở dữ liệu của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường sự phối hợp giữa UBND các quận, huyện, thị xã, các Sở ban ngành của Thành phố trong công tác thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học theo Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của UBND Thành phố.

- Các quận, huyện, thị xã tiếp tục ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng trường học các cấp.

- Quận, huyện, thị xã tham mưu với UBND thành phố thu hồi các dự án đối với nhà đầu tư cố tình trì hoãn việc, chậm trễ thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng trường học trong các khu đô thị.

- UBND các quận, huyện, thị xã chủ động xây dựng kế hoạch phân luồng học sinh phù hợp nhằm điều hòa số học sinh trên lớp giữa các trường cùng cấp trong

cùng khu vực; chú trọng giải pháp giảm sĩ số học sinh, gắn với việc nâng cao chất lượng dạy và học tại các trường này.

- Hạn chế xây dựng khu đô thị, chung cư cao tầng trong khu vực nội thành.

- Khi lập quy hoạch cải tạo các khu chung cư, tập thể cũ, ưu tiên giành quỹ đất để phát triển các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập đang thiếu trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong khu vực.

- UBND Thành phố cơ chế đặc thù cho phép nâng tầng cao và tăng mật độ xây dựng đối với các quận nội đô và các nơi không còn quỹ đất.

- UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã quan tâm giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trường học trong các khu đô thị chậm tiến độ.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội, tiếp tục đẩy mạnh chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư xây dựng mới các trường ngoài công lập, giảm gánh nặng ngân sách, góp phần nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường học.

5.7. Về một số công trình, dự án thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội triển khai chậm

a) Dự án Bảo tàng Hà Nội

(1) Nguyên nhân:

- Yếu tố khách quan

- + Dự án được triển khai trong thời gian dài, vì vậy nhiều chính sách của Nhà nước có sự điều chỉnh và thay đổi. Một số công tác thực hiện dở dang, kéo dài từ năm 2009 đến nay, các chính sách, quy định liên quan có nhiều thay đổi dẫn đến khó khăn trong việc nghiệm thu, quyết toán các phần công việc này.

- + Trong quá trình triển khai, dự án có sự thay đổi nhiều lần về Chủ đầu tư. Năm 2016, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý thực hiện dự án Bảo tàng – phần nội dung trưng bày. Từ năm 2017 đến nay, Bảo tàng Hà Nội thực hiện công tác điều chỉnh thiết kế, điều chỉnh dự án theo chỉ đạo của Thường trực thành ủy và UBND Thành phố.

- + Công tác thực hiện nội dung trưng bày, thiết kế kỹ thuật của dự án phụ thuộc rất nhiều vào các chuyên gia Pháp. Trong khi đó đại dịch Covid-19 bùng nổ, các chuyên gia tư vấn thiết kế Pháp không thể đến Việt Nam làm việc trực tiếp. Mặt khác các chuyên gia tư vấn đều cao tuổi, khả năng sử dụng công nghệ còn hạn chế nên ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ thực hiện công việc.

- Yếu tố chủ quan

- + Bảo tàng Hà Nội phần lớn cán bộ có chuyên môn đào tạo chuyên ngành bảo tàng, quản lý di sản, lịch sử, văn hóa vì vậy chủ đầu tư còn lúng túng trong việc tổ chức thực hiện quản lý dự án đầu tư.

- + Bộ máy nhân sự trước đây thực hiện dự án Bảo tàng đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác. Hiện nay, tổ chức nhân sự của Ban Quản lý dự án còn mỏng, thiếu nhiều vị trí việc làm quan trọng dẫn đến công tác tham mưu chưa kịp thời (kinh tế xây dựng, quản lý đầu tư, luật kinh tế...)

+ Nội dung công việc phản trưng bày phức tạp, có quy mô lớn, vừa mang tính chuyên môn về bảo tàng vừa thực hiện theo đúng quy trình thủ tục đầu tư. Năng lực của đơn vị tư vấn thiết kế còn hạn chế, tiến độ hoàn thiện hồ sơ thiết kế tổng thể, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công còn chậm.

(2) Lộ trình và giải pháp khắc phục tình trạng chậm tiến độ dự án trưng bày Bảo tàng Hà Nội

- Lộ trình: Chủ đầu tư dự án đã xây dựng bảng kế hoạch tiến độ đảm bảo rõ người rõ việc, rõ tiến độ. Theo đó, dự án dự kiến sẽ được khởi công vào ngày 19/5/2022 và khai trương trưng bày vào tháng 10/2023.

- Giải pháp khắc phục

+ Tăng tính chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công việc theo kế hoạch đã đề ra. Phân công rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể và định kỳ thực hiện giám sát, kiểm tra việc triển khai các công việc được giao. Chủ động báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc để phân đầu đạt mục tiêu đề ra.

+ Kien toàn bộ máy nhân sự thực hiện dự án trưng bày Bảo tàng Hà Nội trên cơ sở nguồn nhân lực sẵn có nhằm phát huy nội lực sẵn có của Chủ đầu tư. Đồng thời, bổ sung các vị trí nhân sự còn thiếu như kinh tế xây dựng, quản lý đầu tư, kinh tế...

+ Chủ động mời các chuyên gia trong nước thuộc các lĩnh vực bảo tàng, lịch sử - văn hóa, CNTT... tham gia thành viên các Hội đồng tư vấn chuyên môn cho công tác trưng bày thường xuyên, trưng bày chuyên đề và tương tác trải nghiệm. Chủ động làm việc, xin ý kiến Sở Xây dựng, Kế hoạch Đầu tư để có giải pháp nhanh nhất cho công tác phê duyệt thiết kế, đảm bảo thời gian thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu

+ Tập trung tổ chức rà soát, cơ cấu lại toàn bộ các phần việc dự án; hoàn thiện hồ sơ thiết kế và dự toán đảm bảo khi được phê duyệt là có thể triển khai thực hiện được theo đúng kế hoạch

+ Hoàn thành trưng bày khu mẫu tại tầng 2 - Bảo tàng Hà Nội làm cơ sở đánh giá chất lượng và thống nhất phương án, vật liệu, chất liệu, công nghệ, đồ họa... trước khi tổ chức trưng bày toàn bộ Bảo tàng.

+ Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế huy động nhân sự, tổ chức ca kíp làm thêm giờ, cam kết nộp hồ sơ thiết kế đúng tiến độ yêu cầu

b) Dự án Quy hoạch chi tiết làng nghề Bát Tràng, Vạn Phúc gắn với phát triển du lịch

- Nhằm bảo tồn, tôn vinh, phát triển giá trị các làng nghề truyền thống của Hà Nội, góp phần phát triển du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; năm 2016, UBND thành phố Hà Nội đã chỉ đạo tổ chức thi tuyển và có Quyết định số 6248/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 phê duyệt kết quả thi tuyển ý tưởng quy hoạch hai làng nghề, trong đó Liên danh Nikken Sekkei và Văn phòng Tư vấn & chuyển giao công nghệ xây dựng - Trường đại học Kiến trúc Hà Nội đạt giải nhất ý tưởng quy hoạch đối với đồ án làng nghề Bát Tràng và Công ty Arep Ville (Cộng hòa Pháp) giải nhất ý tưởng quy hoạch đối với đồ án làng nghề Vạn Phúc.

Hg

- UBND Thành phố Hà Nội đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch 02 đồ án tại Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 (làng nghề Vạn Phúc) và số 2222/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 (làng nghề Bát Tràng). Đồ án đã báo cáo Tập thể UBND Thành phố 02 lần và UBND Thành phố đã có các thông báo kết luận chỉ đạo tổ chức thực hiện: Số 245/TB-UBND ngày 7/4/2017; số 249/TB-UBND ngày 09/4/2017; số 1344/TB-UBND ngày 23/11/2017. Đến nay các đồ án đã được tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư theo quy định.

- Do các đơn vị tư vấn đạt giải thưởng quy hoạch chi tiết làng nghề nên có yếu tố là tư vấn nước ngoài, chi phí triển khai lập quy hoạch chi tiết được các đơn vị đề nghị cao hơn chi phí theo định mức quy định (do thực hiện thêm đề án bảo tồn), căn cứ báo cáo của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND Thành phố đã có ý kiến chỉ đạo, theo đó chi phí lập quy hoạch sẽ bao gồm phần chi phí đơn giá định mức lập quy hoạch chi tiết (vốn ngân sách) và chi phí kêu gọi tài trợ lập đề án bảo tồn (ngoài định mức).

- UBND Thành phố đã có Công văn chỉ đạo số 727/UBND-ĐT ngày 25/02/2019, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch chi tiết theo định mức quy định tại Quyết định số 1642/QĐ-QHKT ngày 29/3/2019 (làng nghề Vạn Phúc) và Quyết định số 1640/QĐ-QHKT ngày 29/3/2019 (làng nghề Bát Tràng).

- Đối với phần đề án tài trợ: Làng nghề Bát Tràng đã được Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần có văn bản thống nhất tài trợ; Đối với làng nghề Vạn Phúc, Công ty Arep Ville đã có văn bản đồng ý triển khai lập đồ án với số tiền tài trợ được UBND quận Hà Đông đã kêu gọi được.

Tuy nhiên, liên quan đến nội dung tài trợ, quá trình xây dựng dự thảo "Quy chế huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ để thực hiện các đồ án quy hoạch xây dựng - đô thị trên địa bàn Thành phố do các tổ chức, cá nhân tài trợ không hoàn lại" (do Sở Quy hoạch - Kiến trúc được giao thực hiện); các Bộ, sở, ngành liên quan đã có ý kiến, trong đó đối với tài trợ là kinh phí thì thực hiện nộp ngân sách như nguồn thu của ngân sách địa phương, đối với tài trợ bằng sản phẩm hiện chưa có quy định.

Hiện nay, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố hiện là đơn vị tổ chức thực hiện lập quy hoạch đối với 2 đồ án Làng nghề Vạn Phúc và Làng nghề Bát Tràng.

5.8. Về khó khăn của thị trường lao động trong bối cảnh mới thích ứng an toàn, linh hoạt dịch bệnh COVID-19

Giãn cách xã hội kéo dài đã làm thị trường lao động trầm lắng và ảnh hưởng mạnh tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các ngành, lĩnh vực tại thành phố Hà Nội. Theo kết quả điều tra lao động việc làm quý III/2021, số người có việc làm tại Hà Nội giảm 5,3% so với quý trước và giảm 4,5% so với cùng kỳ năm 2020; tỷ lệ thất nghiệp đã tăng 0,3% so với quý trước.

Tuy thị trường lao động Hà Nội không gặp khó khăn nhiều như thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Bắc Giang, không đứng trước nguy cơ "đứt gãy" nhưng do sự dịch chuyển lao động từ thành thị về nông thôn, từ các trung tâm kinh tế lớn về các tỉnh (tính từ tháng 7 đến tháng 9/2021, có khoảng 324.000 người từ Hà Nội trở về

các địa phương) khiến cho nhiều đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội vẫn thiếu lao động làm việc ở một số ngành, nghề, lĩnh vực như Xây dựng, Lắp đặt nội thất, Cơ khí...

- Tỷ lệ thiếu hụt lao động ở một số ngành như Điện tử (55,6%), Da giày (51,7%), May (49,2%), Sản xuất thiết bị điện (44,5%), Dệt may (39,5%),... (số liệu điều tra của Cục Thống kê Hà Nội).

Trong quý II, III/2021, trên địa bàn Thành phố có trên 520 nghìn người lao động bị mất việc làm (trong đó có gần 110 nghìn người tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương, ngừng việc; trên 400 nghìn lao động tự do mất việc làm; 15.145 người lao động hưởng trợ cấp BHTN); 1.100 người lao động bị cắt giảm giờ làm, nghỉ luân phiên.

Trong bối cảnh hiện nay, việc Chính phủ ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 là hết sức cần thiết, chuyển hướng chiến lược phòng, chống dịch sang "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19". Những khó khăn của thị trường lao động trong bối cảnh tình hình mới tập trung vào 3 vấn đề, cụ thể:

- Về cầu lao động: "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" được các doanh nghiệp đánh giá là giải pháp kịp thời, phù hợp, giúp "cởi trói" tinh thần cho doanh nghiệp, giúp họ xác định một cách rõ ràng hơn trạng thái hoạt động trong bối cảnh mới. Từ đó giúp doanh nghiệp xây dựng được các phương án về tuyển dụng và sử dụng lao động đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, nhu cầu việc làm của thị trường cần thời gian phục hồi do nhiều doanh nghiệp phải rời khỏi thị trường trong thời gian trước đó. Đến nay, thị trường lao động đã có dấu hiệu khởi sắc nhưng vẫn cần có đủ thời gian mới phát huy hết nội lực thị trường.

- Về cung lao động, người lao động có nhiều cơ hội tìm kiếm được cho bản thân vị trí việc làm phù hợp... Tuy nhiên, một bộ phận người lao động chưa quay trở lại hoặc chuyển sang khu vực, lĩnh vực nghề nghiệp khác, ví dụ như sinh viên chưa quay lại Hà Nội, nhiều công việc part time thiếu nhân lực, một bộ phận người trung niên (>40) bị mất việc phải chuyển sang tự làm hoặc thất nghiệp do không thể cạnh tranh được với các nhóm trẻ tuổi (việc ứng dụng công nghệ trong các vị trí việc làm mới), gây lãng phí nguồn lực. Một phần người lao động bị ngưng việc, mất việc, một thời gian dài không làm việc, bị giảm kỹ năng, mất một kiến thức, gây giảm năng suất lao động. Khó khăn cho việc phát triển thị trường lao động trong tình hình mới.

- Kết nối cung cầu gặp khó khăn: nhiều công việc có mức lương tốt hơn, yêu cầu chất lượng công việc cao nhưng không dễ tìm kiếm được ứng viên. Người lao động có xu hướng bảo vệ việc làm cũ thay vì tìm kiếm một công việc tốt hơn. Nhiều công việc Part time dành cho sinh viên, lao động ngoại tỉnh gặp khó khăn khi một bộ phận người lao động chưa quay trở lại. Nhiều vị trí việc làm tuyển dụng trực tuyến nhưng chưa thể tìm được ứng viên do nhiều ứng viên có trình độ nhưng thiếu kỹ năng phỏng vấn, tìm việc trực tuyến, khiến cho họ không thể tìm được công việc phù hợp. Sự dịch chuyển nghề nghiệp và thích ứng với các vị trí việc làm

mới còn khó khăn với người lao động, cần phải được đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và trang bị kiến thức phù hợp.

Để phục hồi và phát triển thị trường lao động, thời gian tới cần tập trung vào 7 nhóm giải pháp:

- (1) Hỗ trợ trực tiếp người lao động;
- (2) Hỗ trợ người sử dụng lao động phục hồi phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động;
- (3) Đào tạo bồi dưỡng, nâng cao chất lượng người lao động, cung cấp kịp thời cho doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh;
- (4) Hỗ trợ kết nối cung cầu lao động;
- (5) Hoàn thiện bền vững thị trường lao động;
- (6) Bảo đảm điều kiện về nơi sinh sống cho người lao động;
- (7) Xây dựng quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động hài hòa, tiến bộ.

5.9. Về hỗ trợ an sinh theo Nghị quyết 68 nên ưu tiên cho hộ nghèo, gia đình chính sách; Các chính sách cụ thể, chi tiết chăm lo người nghèo, người lao động khó khăn trong đợt dịch và Tết

a) Về hỗ trợ an sinh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP nên ưu tiên cho hộ nghèo, gia đình chính sách

- Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19, đối tượng của Nghị quyết là người lao động và người sử dụng lao động.

- Để hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách và người lao động gặp khó khăn do đại dịch bệnh Covid-19 chưa được quy định trong Nghị quyết 68/NQ-CP, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ngành tham mưu trình Thường trực HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 quy định một số chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội hỗ trợ đối tượng hộ nghèo, gia đình chính sách và người lao động bị ảnh hưởng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội xây dựng, triển khai hỗ trợ hộ nghèo không có người tham gia thị trường lao động trên địa bàn Thành phố (Quyết định số 683/QĐ-MTTQ-BTT ngày 29/7/2021 của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội).

b) Các chính sách cụ thể, chi tiết chăm lo người nghèo trong đợt dịch và Tết:

(1) Các chính sách hỗ trợ người lao động trong đợt dịch:

- Các chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP.

+ Người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tương ứng bằng 8% mức tiền lương tháng trong thời gian tối đa là 06 tháng.

+ Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: mức 1.855.000đồng/người(đối với người lao động có thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng); mức 3.710.000đồng/người (đối với người lao động có thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên)

(Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đ/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đ/trẻ em chưa đủ 6 tuổi).

+ Hỗ trợ người lao động ngừng việc:mức1.000.000đồng/người

(Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đ/trẻ em chưa đủ 6 tuổi).

+ Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: mức 3.710.000 đ/người.

(Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đ/trẻ em chưa đủ 6 tuổi).

+ Hỗ trợ người lao động là viên chức hoạt động nghệ thuật, hướng dẫn viên du lịch: mức 3.710.000 đồng/người.

+ Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (lao động tự do): mức 1.500.000 đồng/người.

Kết quả tính đến ngày 03/12/2021 đã hỗ trợ trên 518.094 người lao động với kinh phí hỗ trợ trên 1.000 tỷ đồng.

- Chính sách theo Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp hoặc dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp do chấm dứt HĐLĐ từ 01/01/2020 đến 30/9/2021 được hỗ trợ một lần bằng tiền với mức từ 1.800.000 đ/người đến 3.300.000 đ/người căn cứ vào thời gian tham gia BH thất nghiệp.

Kết quả tính đến ngày 03/12/2021 đã hỗ trợ cho 1.625.411 người lao động đang tham gia BHTN và người lao động tạm dừng BHTN, với tổng số tiền 3.954 tỷ đồng.

- Chính sách theo Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 quy định một số chính sách đặc thù của Thành phố Hà Nội hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

+ Người lao động làm việc tại hộ kinh doanh phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: 1.500.000 đồng/người.

+ Hỗ trợ người lao động làm việc tại Hộ kinh doanh chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: 1.500.000 đồng/người.

+ Hỗ trợ người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông,

GDNN có ký hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và không thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg: 1.500.000 đồng/người.

+ Hỗ trợ người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, GDNN phải chấm dứt hợp đồng lao động và không thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg: 1.500.000 đồng/người

(Người lao động thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ nêu trên nếu đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; nếu đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 6 tuổi 1.000.000 đồng/trẻ)

Kết quả tính đến ngày 03/12/2021 đã hỗ trợ 8.274 người lao động với kinh phí hỗ trợ trên 17 tỷ đồng.

- Hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng không thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố (theo QĐ số 708/QĐ-MTTQ-BTT ngày 23/9/2021 của UBMTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội): mức hỗ trợ 500.000 đ/người.

Kết quả tính đến ngày 03/12/2021, đã hỗ trợ 158.706 người với kinh phí là 79,353 tỷ đồng.

- Với tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, từ khi thực hiện Chỉ thị 17/CT-UBND ngày 23/7/2021 đến nay, các tổ chức chính trị, xã hội Thành phố (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Bộ Tư lệnh Thủ đô; các cấp Công đoàn Thành phố; Thành đoàn Hà Nội; Hội Chữ thập đỏ; Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp phụ nữ) và một số quận, huyện, thị xã cũng đã huy động nhiều nguồn lực xã hội và quà của các nhà hảo tâm để cùng chung sức hỗ trợ cho gần 1,1 triệu lượt hộ gia đình, người gặp khó khăn trên địa bàn ổn định cuộc sống với số tiền 322,2 tỷ đồng.

(2) Chính sách chăm lo người lao động dịp Tết: Theo kế hoạch, vào dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022, thành phố Hà Nội dự kiến triển khai các chính sách hỗ trợ đối với hơn 212 nghìn công nhân lao động với tổng kinh phí hỗ trợ trên 78 tỷ đồng, trong đó:

- Hỗ trợ 15.000 đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, mức 1.000.000 đồng/người.

- Tổ chức Tết sum vầy 2022 cho đoàn viên, người lao động với kinh phí là 1,4 tỷ đồng;

- Hỗ trợ phương tiện cho 1.200 công nhân lao động về quê đón Tết với kinh phí khoảng 820.000.000 đồng;

- Hỗ trợ 50 nhà “Mái ấm Công đoàn” với tổng kinh phí 2 tỷ đồng;

- Hỗ trợ đoàn viên, người lao động đang tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập với mức 300.000 đ/người tương ứng kinh phí gần 60 tỷ đồng.

5.10. Về cơ cấu lại ngành nông, lâm, thủy sản; lộ trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao; Tiêu chí nông thôn mới nâng cao

a) Cơ cấu lại ngành nông, lâm, thủy sản; phát triển nông nghiệp công nghệ cao:

Mục tiêu Kế hoạch Cơ cấu lại ngành nông nghiệp Hà Nội giai đoạn 2021-2025 nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực và an ninh quốc phòng. Đẩy mạnh, tạo bước đột phá và xác định phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu là nền tảng thúc đẩy tăng trưởng của ngành nông nghiệp, tạo việc làm cho người lao động ở nông thôn. Phân đầu đến năm 2025 có 70% giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Nội dung cơ cấu lại ngành nông nghiệp tập trung trên 3 phương diện:

(1) Cơ cấu theo các nhóm sản phẩm: gồm Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực của Thành phố (lúa gạo, cây rau, cây ăn quả, cây chè, hoa, thịt lợn, thịt bò, thịt gia cầm và thủy sản) và Nhóm sản phẩm đặc sản địa phương (sản phẩm OCOP).

(2) Cơ cấu theo lĩnh vực: Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp. Trong đó:

- Lĩnh vực trồng trọt: giảm diện tích sản xuất lúa từ 165.593 ha xuống còn 140.000 ha; mở rộng diện tích trồng rau, đậu từ 32.907 ha lên 38.000 ha; tăng diện tích cây ăn quả từ 19.390 ha lên 25.750 ha; tăng diện tích hoa, cây cảnh đạt từ 8.500 ha đến 9.000 ha; giữ ổn định diện tích chè 2.500 ha. Chuyển đổi diện tích sản xuất lúa tại các vùng khó khăn về tưới tiêu (vùng đồi gò, khu vực giáp danh đô thị...) sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao. Khai thác để tạo sinh kế và phát huy hiệu quả của đất bãi sông Hồng, sông Đà, sông Đáy, sông Đuống, sông Cà Lồ để tập trung phát triển cây rau, đậu thực phẩm, cây ăn quả, hoa cây cảnh, cây công trình theo hướng trang trại gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Chuyển đổi cơ cấu đàn vật nuôi, hướng tới tăng số lượng đàn bò đạt từ 150-160 nghìn con (trong đó đàn bò cái sinh sản từ 80-100 nghìn con, đàn bò sữa khoảng 14 nghìn con, bò thịt đạt từ 35 - 36 nghìn con); Giữ ổn định tổng đàn lợn khoảng 1,8-2 triệu con, giữ ổn định đàn gia cầm khoảng 38-40 triệu con (trong đó 30 triệu con gà, 10 triệu con vịt, ngan, ngỗng và gia cầm khác).

- Lĩnh vực thủy sản: Phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường sinh thái và nguồn lợi thủy sản tự nhiên. Phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, các mô hình ao nổi, mô hình sông trong ao để thâm canh tăng năng suất, chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện chuyển đổi các vùng đất trũng, thấp sang mô hình lúa - cá đảm bảo diện tích chăn nuôi thủy sản từ 24.000 - 25.000 ha; trong đó diện tích nuôi tập trung khoảng 11.500 ha. Tập trung phát triển nuôi; các giống: cá chép lai, cá rô phi đơn tính, trắm cỏ và các loại thủy đặc sản như: trắm đen, cá lăng, điêu hồng, tôm càng xanh,...

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có; phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên; phát triển rừng sản xuất

phù hợp với điều kiện kinh tế và nhu cầu địa phương. Phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học, góp phần giảm thiểu tác hại do thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Quy hoạch phát triển trồng cây tập trung tại các khuôn viên đô thị, công viên cây xanh và đẩy mạnh phong trào trồng cây phân tán, cây ven đường quốc lộ, phấn đấu tỷ lệ cây xanh đạt 08 - 10m²/người vào năm 2025. Thực hiện Chương trình trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

(3) Cơ cấu lại sản xuất theo vùng để hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung như: Vùng sản xuất lúa chất lượng cao, vùng sản xuất rau an toàn, vùng sản xuất cây ăn quả cây, vùng sản xuất hoa, cây cảnh, vùng sản xuất chè, vùng chuyên canh trồng cây dược liệu, vùng phát triển chăn nuôi đại gia súc, vùng chăn nuôi lợn, vùng phát triển chăn nuôi gia cầm và vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

Biểu: Lộ trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao đến năm 2025

Chỉ tiêu/Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Tỷ trọng giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao/Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, %	45	50	55	60	70

Tính đến năm 2020 sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố đạt 35%; Để đạt được lộ trình đến năm 2025 sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao đạt 70%, UBND Thành phố đang giao Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tham mưu xây dựng Chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó tập trung vào một số nội dung chính như: (1) Tiếp cận và làm chủ một số công nghệ cao trong sản xuất giống, canh tác và sơ chế sản phẩm nông nghiệp; (2) Hỗ trợ, duy trì và phát triển các điểm mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp nhằm tạo tiền đề thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trên diện rộng để sản xuất các sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao; (3) Hỗ trợ hình thành, duy trì và phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (4) Xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại một số tiểu vùng sinh thái sản xuất nông nghiệp của Thành phố; (5) Đẩy mạnh thực hiện các mô hình ứng dụng công nghệ cao...

Với các chỉ tiêu phấn đấu từng ngành, lĩnh vực đến năm 2025: ngành trồng trọt đạt tỷ trọng 35% trở lên, ngành chăn nuôi đạt 45%, ngành thủy sản đạt 40% sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Sở Nông nghiệp và PTNT đang tập trung đề xuất một số giải pháp như: Rà soát quy hoạch vùng nông nghiệp tập trung; xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đào tạo và nâng cao năng lực nguồn nhân lực và phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ hoạt động CNC trong nông nghiệp...

b) Tiêu chí nông thôn mới nâng cao

Đến nay, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 vẫn chưa được Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt. Do vậy, chưa có cơ sở để Thành phố xây dựng Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các sở, ngành liên quan, tham mưu UBND Thành phố ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu để các địa phương có căn cứ thực hiện.

5.11. Về phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ sau tác động của dịch; các đề án phát triển du lịch cụ thể:

a) Phát triển thương mại sau tác động của dịch:

(1) Thúc đẩy phục hồi, phát triển các hoạt động dịch vụ thương mại; tăng sức mua của thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tổ chức triển khai có hiệu quả: Kế hoạch triển khai Đề án “Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020 – 2024”; Kế hoạch kích cầu nội địa, tăng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng thành phố Hà Nội; Chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội hàng năm; Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu, cụm công nghiệp...

(2) Phục hồi các chuỗi cung ứng, vùng nguyên liệu, kênh phân phối trên địa bàn Thành phố.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn Thành phố đề xuất tích hợp vào quy hoạch Thành phố.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kêu gọi, thu hút đầu tư các loại hình thương mại đảm bảo phù hợp với quy hoạch; Phấn đấu phát triển thêm các trung tâm thương mại, siêu thị. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư xây dựng một số trung tâm thương mại (AeonMall Bắc Từ Liêm, Park City Yên Nghĩa Hà Đông,...). Tập trung phát triển thương mại văn minh, hiện đại, đáp ứng xu thế phát triển như mô hình Outlet, máy bán hàng tự động ... góp phần đưa ngành thương mại trở thành ngành có giá trị gia tăng lớn, chất lượng cao trong lĩnh vực dịch vụ của Hà Nội, tương xứng với mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế của vùng và cả nước. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi ... trên địa bàn; Hỗ trợ giúp đỡ các doanh nghiệp phân phối phát triển mạng lưới kinh doanh thương mại (quan tâm phát triển về các huyện ngoại thành). Thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; kết hợp hài hòa giữa kinh doanh thương mại truyền thống với kinh doanh trên môi trường mạng.

Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025; Kế hoạch triển khai lắp đặt máy bán hàng tự động tại địa điểm công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025 ... Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch Phát triển thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thúc đẩy, hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, các mặt hàng sản xuất trong nước lên các sàn thương mại điện tử nhằm đa dạng hóa, mở rộng thị tiêu thụ

cho hàng hóa nội địa và thúc đẩy xuất khẩu. Tổ chức chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp logistics và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

- Phát triển thêm các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố (mỗi quận, huyện, thị xã có từ 02 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trở lên đi vào hoạt động); Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn, xây dựng và phát triển Trung tâm Thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch tại các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố giai đoạn đến năm 2025.

- Tăng cường công tác quản lý các chợ trên địa bàn, giải tỏa và sắp xếp chợ cóc, chợ tạm. Đẩy mạnh đầu tư, cải tạo chợ trên địa bàn Thành phố bằng nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn xã hội hóa. Rà soát, sửa đổi Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố về việc ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tổ chức triển khai có hiệu quả: Đề án quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Đề án tăng cường quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Triển khai các thủ tục liên quan thực hiện dự án đầu tư xây dựng chợ đầu mối quốc tế nông sản tại thành phố Hà Nội...

(3) Thực hiện công tác bình ổn thị trường gắn với các phương án dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cứu trợ, các tình huống bất ngờ: Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn Thành phố; Phương án dự trữ hàng hóa phục vụ cứu trợ và đảm bảo đời sống nhân dân. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; Giới thiệu khoảng 30 điểm bán sản phẩm cho các tỉnh, thành phố tại Hà Nội để tổ chức thực hiện, góp phần cân đối cung - cầu hàng hóa trên địa bàn Thủ đô trong dịp cuối năm, lễ, tết. Tổ chức có hiệu quả Biên bản ghi nhớ hợp tác đã ký kết giữa Sở Công Thương Hà Nội và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố giai đoạn 2021-2025; Tăng cường triển khai tổ chức hoạt động liên kết vùng và hỗ trợ quảng bá, kết nối cung – cầu giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong lĩnh vực Công Thương năm 2022 và giai đoạn 2021-2025; Hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối tham gia tìm hiểu nguồn nông sản, nghiên cứu đầu tư, phát triển các cơ sở thu mua, chế biến tại các địa phương trong cả nước.

(4) Phục hồi và khai thác có hiệu quả các đơn hàng sản xuất phục vụ xuất khẩu; thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại bằng các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Thường xuyên cập nhật tình hình thị trường ngoài nước, theo dõi sát diễn biến dịch Covid-19 và chính sách ứng phó của các quốc gia để có biện pháp thích hợp trong việc tìm kiếm thị trường đầu ra cho hàng hóa xuất khẩu.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hà Nội hàng năm.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các Kế hoạch Thành phố về: Hội nhập quốc tế giai đoạn 2021-2025; thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) ...

- Đổi mới hình thức đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo hình thức đào tạo, giảng dạy trực tiếp và trực tuyến: Triển khai cuộc hội thảo, lớp tập huấn phổ biến kiến thức cho các doanh nghiệp theo phương thức mới (trực tuyến, trực tiếp) về những nội dung: thông tin thị trường tiềm năng; chính sách, pháp luật thương mại của Việt Nam và các nước trên thế giới để tận dụng các ưu đãi trong cam kết quốc tế và có biện pháp tích cực, chủ động phòng tránh các rào cản thương mại.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại, tổ chức các Tuần hàng Việt Nam - Hà Nội tại các thị trường tiềm năng; tổ chức các đoàn doanh nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm quốc tế tại các thị trường xuất khẩu mới, thị trường xuất khẩu Việt Nam ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (các nước tham gia CP TPP, EVFTA).

- Nâng cao vai trò của Hiệp hội ngành hàng: Phát huy vai trò của Hiệp hội trong việc liên kết các hội viên, đại diện để bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của hội viên trong thương mại quốc tế, thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp. Phát huy tính chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Phát triển du lịch sau mùa dịch

1. Tập trung tổ chức thành công các sự kiện, chương trình, lễ hội quảng bá, xúc tiến Du lịch Thành phố trong năm 2022 đảm bảo chuyên nghiệp, độc đáo, hấp dẫn, tiến tới xây dựng thành các sự kiện thường niên, có tính tiêu biểu của Thành phố như: Chương trình Du lịch Hà Nội chào năm mới 2022 (dự kiến tháng 01/2022), Lễ hội Du lịch - Văn hóa ẩm thực Hà Nội (dự kiến tháng 3/2022), Lễ hội Quà tặng Du lịch Hà Nội (dự kiến tháng 8-9/2022), Festival Áo dài Hà Nội (dự kiến tháng 11/2022).

2. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động, chương trình hợp tác tuyên truyền, quảng bá sản phẩm Du lịch Thủ đô với các kênh truyền hình trong nước (VTV, HanoiTV) và kênh truyền hình CNN quốc tế trong năm 2022.

3. Xây dựng, khuyến khích phát triển những mô hình sản phẩm du lịch, tour du lịch mới, độc đáo, hấp dẫn như các mô hình du lịch nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững tại khu vực Ba Vì, Sơn Tây, Sóc Sơn; Du lịch mạo hiểm ở Chương Mỹ, Vườn Quốc gia Ba Vì; du lịch giáo dục trải nghiệm tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long, Cổ Loa, Bảo tàng Dân tộc học,... Tiếp tục triển khai Kế hoạch nâng cấp chất lượng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch gắn với di sản-di tích, làng nghề tại các quận, huyện, thị xã.

4. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, khẩn trương thủ tục hỗ trợ cho doanh nghiệp du lịch, hướng dẫn viên và người lao động lĩnh vực du lịch thuộc đối tượng được hỗ trợ theo các chính sách của Chính phủ ban hành.

Hg

5. Xây dựng và triển khai đề án chuyển đổi số ngành Du lịch Thủ đô. Tiếp tục triển khai số hóa các điểm đến du lịch trong hệ thống giới thiệu du lịch chung bằng giao diện ảnh 360, 3D, FLYCAM, công nghệ thực tế ảo...

5.12. Về đánh giá mô hình kinh tế mới (kinh tế số) để triển khai trong giai đoạn 2021-2025

- Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế.

- Kinh tế số bao gồm: kinh tế số công nghệ thông tin và truyền thông (gọi tắt là kinh tế số ICT) là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông; kinh tế số nền tảng là hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu và các dịch vụ trực tuyến; kinh tế số ngành là hoạt động kinh tế của các ngành, lĩnh vực được gia tăng đáng kể nhờ đầu vào công nghệ số và dữ liệu số, với môi trường số là không gian hoạt động chính.

- Phát triển kinh tế số ICT làm cốt lõi và là động lực trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế số. Phát triển kinh tế số nền tảng chiếm tỷ trọng ngày càng lớn hơn, xóa nhòa khoảng cách, ranh giới giữa các ngành, lĩnh vực, hình thành hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ đáp ứng nhu cầu cá thể hóa của người dân, kết nối trực tiếp giữa cung và cầu, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Phát triển kinh tế số ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong kinh tế số, tạo ra các mô hình kinh doanh mới.

- Phát triển kinh tế số là chiến lược kinh tế của thành phố Hà Nội.

- Phát triển kinh tế số nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững. Đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19 trên thế giới và trong nước tiếp tục kéo dài, khó lường, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế, Thành phố xác định chuyển đổi số, đẩy mạnh phát triển kinh tế số là cơ hội để phát triển nhiều ngành nghề kinh doanh mới, phục hồi và phát triển kinh tế trong tình hình mới. Sáng tạo và phát triển công nghệ mới là yếu tố then chốt để phát triển kinh tế số.

- Trong giai đoạn 2022-2025, Thành phố tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp cùng tham gia, có cách nhìn mới, tư duy mới về chuyển đổi số và kinh tế số; có giải pháp, cách làm đổi mới sáng tạo, đột phá trong phát triển công nghệ; thiết lập môi trường, phát triển nguồn nhân lực và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế số.

5.13. Bổ sung tình hình, kết quả thực hiện các nhà máy điện rác theo quy hoạch (Chương Mỹ, Phú Xuyên, Gia Lâm); Bãi rác Xuân Sơn và Nam Sơn có nguy cơ về an ninh trật tự. Đề nghị có giải pháp căn cơ thời gian tới.

a) Nhà máy xử lý rác thải tại huyện Chương Mỹ: Theo Quy hoạch: trên địa bàn huyện Chương Mỹ được xác định 02 vị trí đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt: (1). Khu XL CTR Núi Thoong, xã Tân Tiến, phạm vi phục vụ cho một phần quận Hà Đông, huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, hỗ trợ xử lý chất thải rắn cho Khu xử lý Xuân Sơn; (2). Khu XL CTR Đồng Ké, xã Trần Phú, phạm vi phục vụ cho các huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Hoài Đức và một phần quận Hà

Đông với tổng công suất xử lý theo Quy hoạch của hai dự án đến năm 2050 khoảng 1.950 tấn/ng.đ.

(1) Nhà máy XL CTR Núi Thoong, huyện Chương Mỹ.

- Theo Quy hoạch: diện tích mở rộng đến năm 2050 là 10 ha; công suất xử lý đến năm 2020 khoảng 200 tấn/ngày, đến năm 2050 khoảng 450 tấn/ngày; chức năng xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt; công nghệ tái chế nhựa, giấy, sắt thép... công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh, đốt kết hợp thu hồi năng lượng, chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. Phạm vi phục vụ cho một phần quận Hà Đông, huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, hỗ trợ xử lý chất thải rắn cho Khu xử lý Xuân Sơn.

- Pháp lý dự án: Dự án được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001719 ngày 19/6/2014, Nhà đầu tư là Công ty môi trường đô thị Xuân Mai. Mục tiêu xử lý CTR sinh hoạt, công suất 240 tấn/ngày đêm; tổng vốn đầu tư 117.038 triệu đồng; tiến độ thực hiện 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư; Công nghệ đề xuất: phân loại và tách lọc - ủ và đốt tương tự công nghệ đã được HTX Thành Công ứng dụng tại Khu XL CTR Xuân Sơn

- Tiến độ đầu tư: đã hoàn thành công tác GPMB, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhà đầu tư với diện tích 10,318 ha (diện tích đến năm 2050 theo quy hoạch 609) . Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập đoàn thanh tra Liên ngành và có Báo cáo số 142/BC-KH&ĐT ngày 20/4/2021 về kết quả kiểm tra chấp hành pháp luật về đầu tư của dự án; theo đó đã đánh giá nhà đầu tư chậm triển khai dự án, cụ thể:

+ Tiến độ đầu tư không đúng theo tiến độ tại Giấy chứng nhận đầu tư (hoàn thành trong 12 tháng kể từ ngày được cấp GCNĐT). Các thủ tục chuẩn bị đầu tư đều chưa hoàn thiện; không thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư; tiến độ sử dụng đất chậm so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng.

+ Nguyên nhân: người dân địa phương không đồng thuận, ngăn cản không cho triển khai dự án từ thời điểm bàn giao mốc giới năm 2015; kinh nghiệm triển khai dự án của Nhà đầu tư hạn chế, lúng túng trong việc lựa chọn công nghệ theo chủ trương và chỉ đạo của UBND Thành phố về việc chuyển đổi công nghệ dự án từ đốt tiêu hủy sang đốt phát điện. UBND Thành phố đã có Văn bản số 1930/UBND-ĐT ngày 21/6/2021 chấp thuận chỉ đạo về kết quả kiểm tra đối với dự án.

- Hiện nay, Nhà đầu tư đang đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư chuyển đổi công nghệ hiện đại, phát điện, sử dụng công nghệ lò đốt công nghệ Martin (Đức); nâng công suất xử lý chất thải rắn sinh hoạt 2.000 tấn/ngày đêm (bao gồm 2 dây chuyền xử lý); công suất phát điện 45MW. Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ và có Báo cáo UBND Thành phố tại Báo cáo số 473/BC-KH&ĐT ngày 05/11/2021; UBND Thành phố chỉ đạo tại Văn bản số 4135/UBND-KH&ĐT ngày 22/11/2021, trong đó giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát quy hoạch chuyên ngành, kế hoạch tiếp nhận, nhu cầu xử lý rác thải của huyện Chương Mỹ.

(2) Khu XL CTR Đồng Ké, huyện Chương Mỹ:

- Theo quy hoạch: Tổng diện tích là 21 ha; Công suất đến năm 2020 khoảng 350 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 600 tấn/ngày; đến năm 2050 khoảng 1.200 tấn/ngày. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt, chất thải y tế thông thường. Công nghệ: Tái chế nhựa, giấy, sắt thép..., sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh, đốt kết hợp thu hồi năng lượng, chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. Phạm vi phục vụ cho các huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Hoài Đức và một phần quận Hà Đông.

- Tiến độ đầu tư: việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án được UBND Thành phố giao Ban QLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố. UBND Thành phố đã phê duyệt: Kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án tại Quyết định số 5818/QĐ-UBND ngày 26/10/2018; Kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và nhà đầu tư thực hiện dự án tại Quyết định 6570/QĐ-UBND ngày 03/12/2018. Ban QLDA đã hoàn chỉnh hồ sơ mời thầu, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và sẽ được xem xét, trình duyệt sau khi có sự đồng thuận của nhân dân theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 577/TB-UBND ngày 20/5/2019.

- Dự án hiện nay gặp nhiều vướng mắc trong công tác xác định hướng, tuyến đường vào khu xử lý; công tác GPMB còn gặp sự phản đối của người dân trong khu vực. Dự án xây dựng tuyến đường vào và công tác GPMB khu xử lý UBND Thành phố có Quyết định số 3539/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 chuyển chủ đầu tư từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố sang UBND huyện Chương Mỹ.

Theo báo cáo số 947/BC-UBND ngày 18/12/2020, UBND huyện Chương Mỹ đã xác định 2 phương án điều chỉnh hướng tuyến đường vào nhà máy và báo cáo các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB khu vực dự án. UBND Thành phố chỉ đạo tại Văn bản 432/VP-ĐT ngày 18/01/2021 về tiến độ thực hiện dự án: giao Sở Quy hoạch kiến trúc chủ trì kiểm tra xem xét đề nghị của UBND huyện Chương Mỹ về đề xuất hướng tuyến đường vào Khu xử lý; Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn về công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB; Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, xem xét đề xuất đầu tư một số dự án trên địa bàn xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ. Tại Văn bản số 4630/QHKT-HTKT ngày 13/10/2021 Sở Quy hoạch Kiến trúc có ý kiến góp ý và đề nghị UBND huyện Chương Mỹ hoàn thiện hồ sơ phương án điều chỉnh hướng tuyến đường gửi Sở Quy hoạch Kiến trúc thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt chủ trương điều chỉnh.

b) Nhà máy xử lý rác thải tại huyện Phú Xuyên

- Theo quy hoạch: Khu XLCT Châu Can, huyện Phú Xuyên có tổng diện tích là 20ha; Công suất xử lý đến năm 2020 khoảng 450 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 800 tấn/ngày; đến năm 2050 khoảng 1.000 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt, chất thải rắn y tế thông thường; Công nghệ tái chế nhựa, giấy, sắt thép..., sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh, đốt kết hợp thu hồi năng lượng, chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng; Phạm vi phục vụ cho các huyện (Thường Tín, Phú Xuyên), một phần huyện Thanh Trì.

- Pháp lý của dự án: Dự án được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 06/4/2015, Nhà đầu tư là

Công ty CP dịch vụ môi trường Thăng Long. Nội dung chính: Công suất xử lý rác thải: 500 tấn/ngày; công nghệ đốt không phát điện, thời gian đầu tư xây dựng khoảng 12 tháng kể từ khi bàn giao mặt bằng sạch; diện tích khoảng 4,85 ha.

- Tiến độ thực hiện: Dự án chậm triển khai thực hiện do công nghệ cũ chưa đáp ứng được yêu cầu của Thành phố, đến nay chưa xác định và tìm được công nghệ phù hợp. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập đoàn thanh tra Liên ngành và có Báo cáo số 142/BC-KH&ĐT ngày 20/4/2021 về kết quả kiểm tra chấp hành pháp luật về đầu tư của dự án; theo đó đã đánh giá nguyên nhân và trách nhiệm của nhà đầu tư trong việc chậm triển khai dự án, cụ thể:

+ Các thủ tục chuẩn bị đầu tư của Dự án (trên diện tích đất 4,8ha) đều chưa hoàn thiện, chưa thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư. Nhà đầu tư mới phối hợp cùng UBND huyện Xã Phú Xuyên và các đơn vị có liên quan để hoàn thành công tác phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 đối với cả Khu xử lý chất thải rắn Châu Can (trên diện tích đất 20,21ha).

+ Nguyên nhân: Nhà đầu tư chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do chưa thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Nhà đầu tư còn hạn chế, lúng túng trong việc lựa chọn công nghệ theo chủ trương và chỉ đạo của UBND Thành phố về việc chuyển đổi công nghệ dự án từ đốt tiêu hủy sang đốt phát điện. UBND Thành phố đã có Văn bản số 1930/UBND-ĐT ngày 21/6/2021 chấp thuận chỉ đạo về kết quả kiểm tra dự án.

- Đến nay, UBND huyện Phú Xuyên đã phê duyệt quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 (quy mô GPMB khoảng 23,7 ha, trong đó 4,85 ha thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt) tại Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 và đang thực hiện công tác lập, trình duyệt dự án cải tạo hạ tầng và GPMB; hoàn thiện các thủ tục xác định mốc giới trên thực địa để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Nhà máy xử lý rác thải tại huyện Gia Lâm theo quy hoạch

- Trên địa bàn huyện Chương Mỹ được xác định 02 vị trí xử lý rác thải theo Quy hoạch: (1). Khu XL CTR Kiều Ky và (2). Khu XL CTR Phù Đồng, phạm vi phục vụ: quận Long Biên, huyện Gia Lâm và hỗ trợ xử lý cho các khu xử lý Sóc Sơn và Việt Hùng.

- Khu xử lý Kiều Ky đã đầy và dùng tiếp nhận từ tháng 07/2017; dự kiến rác thải chuyển sang xử lý bằng công nghệ hiện đại tại Khu XLCT Phù Đồng theo quy hoạch.

- Khu XL CTR Phù Đồng: Theo quy hoạch có tổng diện tích là 20ha (đến năm 2020 là 7,5ha, đến năm 2030 là 12,5 ha, đến năm 2050 là 20 ha); Công suất đến năm 2020 khoảng 550 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 850 tấn/ngày; năm 2050 khoảng 1.200 tấn/ngày. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý phân bùn bể phốt; Công nghệ: tái chế nhựa, giấy, sắt thép..., sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh; đốt kết hợp thu hồi năng lượng, chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng; Phạm vi phục vụ: quận Long Biên, huyện Gia Lâm và hỗ trợ xử lý cho các khu xử lý Sóc Sơn và Việt Hùng.

- Tiến độ triển khai thực hiện: ngày 31/7/2019 UBND Thành phố có Văn bản số 3249/UBND-ĐT giao UBND huyện Gia Lâm lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu XLCT Phù Đồng, thực hiện công tác GPMB khu đất làm cơ sở kêu gọi, lựa

chọn nhà đầu tư nhà máy xử lý rác thải; ngày 18/5/2020, UBND huyện Gia Lâm có Tờ trình số 85/TTr-UBND trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương dự án; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2555/KH&ĐT-NS ngày 25/5/2020 lấy ý kiến thẩm định của các đơn vị có liên quan. Đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp tục thực hiện thẩm định chủ trương đầu tư để báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương (dự án nhóm B).

- Về việc lập nghiên cứu tiền khả thi dự án xây dựng Nhà máy xử lý CTR Phù Đồng làm cơ sở lựa chọn hình thức đầu tư (PPP hay dự án có sử dụng đất): Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4555/KHĐT-KTĐT ngày 10/9/2019 đề xuất UBND Thành phố cho phép lập song song với việc thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và GPMB, giao Ban QLDA ĐTXD cấp nước, thoát nước và môi trường TP thực hiện; UBND Thành phố chấp thuận tại Văn bản số 3908/UBND-ĐT ngày 10/9/2019.

d) Các khu xử lý tập trung tại Nam Sơn và Xuân Sơn

- Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn: Khu LH XLCT Nam Sơn đang thực hiện tiếp nhận rác tại vị trí ô hợp nhất ô 4, 7, 9 giai đoạn I và hồ sinh học với khối lượng khoảng 4.800 - 5.000 tấn/ngày.

Trên cơ sở tiến độ các dự án: Nhà máy điện rác Sóc Sơn hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 01/2021; dự án Khu phía Bắc giai đoạn 2 của Khu LH XLCT Nam Sơn hoàn thành công tác GPMB và thi công, đưa vào hoạt động từ tháng 03/2021. Sở Xây dựng đã xây dựng kế hoạch vận hành ổn định Khu Liên hợp đến 31/12/2021, có tính toán đến các năm tiếp theo. Tuy nhiên các dự án nêu trên đến nay chưa hoàn thành nên gây khó khăn cho công tác vận hành bãi. Đồng thời, các nhà máy xử lý nước rác (Công ty Urenco, Liên danh Phú điện - SFC) hoạt động kém và đến nay ngừng hoạt động nên lượng nước rác tồn tăng, không giải phóng được các ô chứa nước rác để chôn lấp rác.

Để khắc phục tình hình, tháo gỡ khó khăn trong công tác vận hành Khu xử lý, UBND Thành phố đã chấp thuận và chỉ đạo thực hiện các giải pháp tình thế, cấp bách nhằm đảm bảo an toàn hoạt động Khu xử lý (như bổ sung vị trí lưu chứa nước rác, cải tạo hợp khối các ô chôn lấp sử dụng công nghệ tường chắn...) nhằm kéo dài khả năng tiếp nhận, xử lý rác.

- Khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn: Khu xử lý CTR Xuân Sơn đang thực hiện tiếp nhận, xử lý chất thải sinh hoạt với các loại hình xử lý: chôn lấp hợp vệ sinh (1.500 tấn/ngày), xử lý đốt không phát điện (100 tấn/ngày), dự kiến có 03 vị trí tiếp nhận rác:

Vị trí 1: tại ô hợp nhất giai đoạn I và giai đoạn II.

Vị trí 2: ô 2,2 ha tại bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh huyện Ba Vì; khối lượng tiếp nhận khoảng 266.000 tấn; vận hành 179 ngày, dự kiến vận hành đến 30/4/2022. Dự án đang được Sở Xây dựng chỉ đạo triển khai thực hiện.

Vị trí 3: ô 3ha và hợp nhất với giai đoạn II, ô 2,2ha; khối lượng dự kiến khoảng 554.400 tấn; thời gian vận hành 423 ngày, dự kiến vận hành đến tháng 7/2023. Sở Tài chính đang thẩm định chủ trương đầu tư.

Công tác xử lý, lưu chứa nước rác do 02 trạm xử lý nước rác của Công ty CP môi trường và công trình đô thị Sơn Tây (công suất 700m³/ngày) và của Công ty

Urenco (công suất 300 m³/ngày) vận hành; tổng khối lượng xử lý bình quân 900-950 m³/ngày. Với khối lượng xử lý như trên có thể xử lý hết khối lượng phát sinh hàng ngày và một phần nước rác tồn khi thời tiết không có mưa

- Giải pháp trong thời gian tới:

+ Đối với các Khu xử lý chất thải tập trung Nam Sơn, Xuân Sơn: Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của Thành ủy, và một số nhiệm vụ của UBND Thành phố về thực hiện các giải pháp cấp bách đối với 02 Khu xử lý chất thải rắn tập trung của Thành phố. Thực hiện các giải pháp đảm bảo vận hành, hạn chế ảnh hưởng môi trường, mùi; đề xuất và triển khai thực hiện các hạng mục cải tạo hạ tầng các khu xử lý. Trong khi chờ các nhà máy xử lý rác thải bằng công nghệ đốt đi vào hoạt động, việc duy trì các khu chôn lấp cần tiếp tục thực hiện và cần các giải pháp khẩn cấp, thực hiện các hạng mục cải tạo hạ tầng tại các khu xử lý để việc chôn lấp rác không bị gián đoạn. Yêu cầu các trạm xử lý nước rác phải vận hành đúng công suất, chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố nếu để ảnh hưởng đến an ninh, an toàn trong công tác vận hành chung.

+ Tiếp tục đôn đốc hoàn thành đầu tư các Nhà máy xử lý rác thải công nghệ cao tại: (1) Nhà máy đốt rác phát điện tại Khu LH XLCT Nam Sơn công suất 4.000 tấn/ng.đ vận hành trong năm 2022; (2) Khởi công Nhà máy đốt rác phát điện tại Khu XL CTR Xuân Sơn công suất 1.500 tấn/ng.đ.

e) Đối với việc rà soát, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, kêu gọi đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quy hoạch:

- Thực hiện thanh kiểm tra, giám sát tiến độ đầu tư đối với các dự án nhà máy xử lý rác thải đã được cấp chủ trương đầu tư, đánh giá năng lực của các Nhà đầu tư, nếu không đảm bảo tiến hành thu hồi dự án để khẩn trương kêu gọi các nhà đầu tư khác đủ năng lực. Xem xét, đề xuất việc sử dụng vốn nhà nước trong đầu tư các dự án (theo hình thức, lĩnh vực đầu tư công).

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, mục tiêu hoàn thành các dự án xây dựng hạ tầng và GPMB các Khu xử lý chất thải rắn tại Phù Đồng huyện Gia Lâm, Châu Can huyện Phú Xuyên, Đồng Ké huyện Chương Mỹ và đẩy nhanh tiến độ các dự án GPMB vùng ảnh hưởng 500 m của các Khu xử lý chất thải tập trung Nam Sơn, Xuân Sơn để: Đối với vị trí (Châu Can) đã chọn được Nhà đầu tư có thể triển khai xây dựng ngay nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Đối với vị trí (Phù Đồng, Đồng Ké) chưa có Nhà đầu tư tiến hành đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư và triển khai, hoàn thành nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt với mục tiêu từ năm 2025 có thể hoàn thành và tiếp nhận rác theo kế hoạch.

- Giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư (hợp đồng dịch vụ xử lý rác, điều chỉnh chủ trương đầu tư...) trong triển khai thực hiện các dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đi vào hoạt động. Nghiên cứu, bố trí đủ khu chôn lấp tro xỉ sau đốt khi các nhà máy đốt rác đi vào hoạt động. Rà soát, đề xuất trình Chính phủ phê duyệt các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch một số vị trí cho phù hợp với thực tế triển khai và quy định tại Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực từ 01/01/2022.

5.14. Về nhiệm vụ triển khai Nghị quyết của Thành ủy về công nghiệp văn hóa

(1) Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về công nghiệp văn hóa: Quán triệt nhận thức phát triển công nghiệp văn hóa là ngành kinh tế mũi nhọn, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hoá cao và lấy văn hóa, con người làm nền tảng, là nguồn lực, là động lực quan trọng để phát triển bền vững Thủ đô. Công nghiệp văn hóa có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế, tăng trưởng GRDP, tạo nhiều việc làm, thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, đem lại hiệu quả nhiều mặt về: Kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng.

(2) Tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

(3) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực

(4) Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ

(5) Phát triển thị trường công nghiệp văn hóa

(6) Thu hút và hỗ trợ đầu tư

(7) Mở rộng giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế về văn hóa

(8) Triển khai có hiệu quả các sáng kiến của Hà Nội đã cam kết với UNESCO khi gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo

5.15. Về cơ chế chính sách đối với các cán bộ thuộc khối đảng, đoàn thể ở phường hiện chưa được chuyển thành công chức quận

Hiện nay, đội ngũ cán bộ chuyên trách ở phường gồm các chức danh: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường vẫn là cán bộ cấp xã, chưa được chuyển thành công chức quận, thị xã quản lý.

Tại Điều 4 Nghị định số 32/2002/NĐ-CP quy định về cán bộ thuộc tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường: “Việc sử dụng, quản lý và chế độ chính sách đối với cán bộ cấp xã thuộc tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở phường thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền”. Tuy nhiên đến nay Trung ương chưa có các hướng dẫn cụ thể về nội dung này, gây khó khăn cho việc vận hành tổ chức hoạt động ở phường như: bố trí kinh phí hoạt động cho Đảng ủy phường, các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội.

Đối với những nội dung nêu trên, Thành phố Hà Nội đã có các văn bản (số 2703/UBND-NC ngày 19/8/2021 của UBND Thành phố; số 2218/BC-SNV ngày 30/7/2021 của Sở Nội vụ) báo cáo các cơ quan Trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện để việc quản lý cán bộ công chức phường được đồng bộ, thống nhất, có cơ sở pháp lý đầy đủ.

Thành ủy Hà Nội đã có văn bản báo cáo Ban Tổ chức Trung ương đề hướng dẫn việc quản lý đội ngũ cán bộ phường tại thành phố Hà Nội.

Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục báo cáo các cơ quan Trung ương để có quy định đồng bộ trong việc quản lý cán bộ, công chức phường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện thí mô hình chính quyền đô thị được hiệu quả.

5.16. Về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội tạo tiền đề cho các huyện khác đủ điều kiện phát triển thành quận

Giai đoạn 2021-2025, Thành phố đã bố trí kế hoạch vốn (Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021) phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện Mê Linh là 2.349 tỷ đồng, huyện Thanh Oai là 1.211 tỷ đồng. Ngoài ra, đang hoàn thiện thủ tục đầu tư cho 04 dự án phát triển hạ tầng huyện Mê Linh với tổng mức đầu tư 445 tỷ đồng, 10 dự án phát triển hạ tầng huyện Thanh Oai với tổng mức đầu tư 1.512 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo bổ sung, giải trình của UBND Thành phố, kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VP TU Hà Nội;
- VPUBND TP: CVP, các PCVP; Các phòng:
TH, KT, TKBT, KGVX, ĐT;
- Lưu: VT, KT_{Hà}.

110

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Chu Ngọc Anh

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 3
(Từ ngày / đến ngày / /2021)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét các báo cáo của UBND Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của thành phố Hà Nội như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tập trung thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế. Chú trọng phát triển văn hóa, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống của người dân. Phát triển thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; đảm bảo sức khỏe cộng đồng. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng, chú trọng hạ tầng số; tăng cường quản lý và phát triển đô thị; khai thác hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo; Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Đảm bảo quốc phòng địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Tích cực thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Tiếp tục thực hiện chủ đề “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”.

2. Thông qua 22 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó GRDP tăng từ 7,0-7,5% (các chỉ tiêu cụ thể như Phụ lục kèm theo).

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Bộ Y tế về các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19. Xây dựng và thực hiện nghiêm Tiêu chí thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong các ngành, lĩnh vực. Chủ động xây dựng, triển khai các Kịch bản phòng, chống tương ứng với các cấp độ của dịch COVID-19.

Ưu tiên công sức, thời gian và nguồn lực để kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tập trung đầu tư, củng cố hệ thống y tế; trong đó, chú trọng đầu tư công và thu hút đầu tư, thực hiện xã hội hóa để triển khai ngay việc nâng cấp trạm y tế xã; Nâng cấp các bệnh viện đã có; Đầu tư các dự án bệnh viện trong quy hoạch. Hoàn thành cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Sơn tây; Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng Bệnh viện Nhai Hà Nội giai đoạn 1, dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín giai đoạn 1. Tập trung nâng cao năng lực xét nghiệm của CDC Hà Nội và có các giải pháp phân luồng, phân tuyến trong công tác xét nghiệm nhằm đảm bảo nhanh, chính xác và kịp thời cho công tác phòng chống dịch COVID-19; đồng thời xem xét chính sách đặc thù hỗ trợ đối với các nhân viên y tế cơ sở. Tiếp tục tiêm vắc xin phòng COVID-19 để đạt miễn dịch cộng đồng, đồng thời mở rộng tiêm vắc xin cho trẻ em từ đầu năm 2022.

3.2. Đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển kinh tế

3.2.1. Duy trì sự ổn định kinh tế, bảo đảm cân đối ngân sách. Triển khai thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách của Trung ương về tài chính, ngân sách; các gói kích cầu phục hồi phát triển kinh tế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung thí điểm mô hình chính quyền đô thị, thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù trên địa bàn Thành phố theo nghị quyết của Quốc hội. Tăng cường kỷ luật tài chính, công tác quản lý thu, chống thất thu; Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, an toàn, đúng quy định. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; triển khai và quản lý tốt hóa đơn điện tử, phấn đấu đến hết quý I/2022 có 100% doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (đủ điều kiện theo quy định) triển khai hóa đơn điện tử. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngay từ khâu dự toán. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tài sản công. Kiểm soát tốt giá cả các mặt hàng nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất.

3.2.2. Đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển các ngành kinh tế

a) Thúc đẩy sự phục hồi, phát triển các hoạt động dịch vụ thương mại; các chuỗi cung ứng, vùng nguyên liệu, kênh phân phối; tăng sức mua của thị trường trong nước. Thúc đẩy tổ chức các hoạt động liên kết vùng, hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu hàng hóa với các tỉnh, thành phố. Thực hiện bình ổn thị trường, tăng cường quản lý thị trường, chống hàng giả, hàng nhái. Thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, dịch vụ Mobile Money. Thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, phục hồi và khai thác các đơn hàng sản xuất phục vụ xuất khẩu. Quản lý chặt các chợ, giải tỏa dứt điểm các chợ cóc, chợ tạm; cải tạo, xây dựng chợ, trung

tâm thương mại (TTTM), siêu thị, cửa hàng tiện lợi. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư xây dựng TTTM AeonMall Bắc Từ Liêm; phần đầu trong Quý III/2022 hoàn thành TTTM Park City Yên Nghĩa, Hà Đông.

b) Lựa chọn một số điểm du lịch phù hợp trên địa bàn Thành phố để thực hiện thí điểm du lịch an toàn với COVID-19. Nhanh chóng phục hồi, phát triển hoạt động của các sự kiện văn hóa, thể thao, hội chợ, triển lãm, vui chơi giải trí, chiếu phim,... Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá, kích cầu thị trường du lịch. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý điều hành, nghiệp vụ chuyên môn cho nhân lực du lịch; giữ chân lực lượng này trong điều kiện bị tác động bởi dịch COVID-19.

c) Phục hồi nhanh hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp (CCN), cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm công nghiệp chủ lực (SPCNCL), tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; tiếp tục đẩy mạnh sản xuất các thiết bị y tế, bảo hộ sức khỏe, hóa dược... Tiếp tục kêu gọi đầu tư hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, CCN; xây dựng hạ tầng 23 CCN đã có quyết định thành lập. Thu hút sự tham gia của 20-25 doanh nghiệp với 25-30 sản phẩm được công nhận SPCNCL. Tiếp tục phát triển công nghiệp nông thôn, sản phẩm làng nghề. Đảm bảo các chỉ tiêu về cung cấp điện an toàn, ổn định, tin cậy. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ ngành điện. Số hóa cơ sở dữ liệu hệ thống điện thành phố Hà Nội.

d) Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trong đó diện tích trồng lúa chất lượng cao từ 60% trở lên; tập trung sản xuất vùng rau chuyên canh, rau an toàn quy mô từ 20-25 ha trở lên; vùng hoa, cây cảnh khoảng 7,2 nghìn ha, trong đó tập trung mở rộng đầu tư, hình thành các vùng hoa, cây cảnh tập trung, quy mô 20-50 ha trở lên ứng dụng công nghệ cao. Phát triển chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung vào những con vật chủ lực: Đàn bò khoảng 133-135 nghìn con; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 10-11 nghìn tấn, sữa tươi khoảng 32-34 nghìn tấn. Thực hiện các giải pháp kiểm soát dịch tả lợn châu Phi, ổn định giá thức ăn chăn nuôi; Phần đầu tổng đàn lợn khoảng 1,5-1,6 triệu con; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 220-230 nghìn tấn. Ổn định tổng đàn gia cầm khoảng 40 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 160 nghìn tấn. Thực hiện chuyển đổi các vùng đất trũng, thấp sang mô hình lúa – cá; Diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 24,2 nghìn ha, sản lượng nuôi trồng thủy sản khoảng 122 nghìn tấn.

Thực hiện tốt chương trình “Liên kết 4 nhà” và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Hình thành chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài Thành phố, đồng thời kiểm soát chặt dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

3.2.3. *Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số PCI*; Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi nhanh sản xuất, kinh doanh. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và thực hiện quyết liệt GPMB, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm. Phát huy hiệu quả “Tổ công tác của Thành phố Hà Nội tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng do COVID-19”. Triển khai hiệu quả gói tín dụng 1.000 tỷ đồng Ngân sách Thành phố

bổ sung ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội cho doanh nghiệp, hợp tác xã, Hộ kinh doanh và người lao động vay để phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo việc làm; Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến công, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản; thực hiện miễn tiền phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ; Đẩy mạnh triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025. Rà soát các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm triển khai, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, các biên bản ghi nhớ đã ký tại các hội nghị xúc tiến đầu tư để đôn đốc, hỗ trợ và xử lý theo quy định pháp luật; kiên quyết thu hồi quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án không triển khai, chậm triển khai.

3.3. Phát triển văn hóa, xã hội; thông tin và truyền thông; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; đảm bảo sức khỏe cộng đồng và an sinh, phúc lợi xã hội

3.3.1. Phát triển văn hóa, nghệ thuật, thể thao. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, thực hiện bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội; đẩy mạnh xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; 02 quy tắc ứng xử trong các cơ quan, đơn vị và nơi công cộng; giữ vững tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, nâng cao tỷ lệ tổ dân phố, thôn, làng đạt danh hiệu tổ dân phố, thôn, làng văn hóa. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về công tác di sản; quản lý về cổ vật, thẩm định hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể công nhận cấp quốc gia. Nâng cao hiệu quả các hoạt động phát triển văn hóa đọc, tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế; Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao mang tầm quốc tế, có sức lan tỏa và các hoạt động giao lưu, hợp tác về văn hóa, thể thao tại khu vực trung tâm Thành phố trên cơ sở phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Thành ủy về phát triển công nghiệp văn hóa (sau khi được phê duyệt). Thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; giữ vững vị thế dẫn đầu của thể thao thành tích cao, chuẩn bị tốt lực lượng thi đấu cũng như điều kiện cơ sở vật chất sẵn sàng cho SEA Games 31 và Para Games 11.

3.3.2. Đẩy mạnh phát triển thông tin và truyền thông. Phát triển mạnh hạ tầng thông tin (trạm BTS, mạng 5G, phủ mạng internet vùng xa trung tâm...); đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch bệnh; khai thác tối đa dư địa phát triển ngành thông tin và truyền thông. Triển khai địa chỉ số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Hoàn thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát triển mạnh mẽ các dịch vụ tư vấn trực tuyến (hỗ trợ pháp lý, tư vấn khám chữa bệnh...); dạy học trực tuyến; thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt... Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng; tăng cường quản lý thông tin trên mạng xã hội và các loại hình truyền thông trên internet.

3.3.3. Phát triển giáo dục và đào tạo. Rà soát sắp xếp mạng lưới trường lớp, hoàn thiện quy hoạch tổng thể hệ thống giáo dục trên toàn Thành phố. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và công tác quản lý giáo dục. Tiếp tục

triển khai tốt việc dạy, học trực tuyến trong tình hình dịch bệnh COVID-19, đảm bảo tiến độ thời gian theo khung chương trình đã được phê duyệt. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục. Đầu tư cơ sở vật chất và tăng nguồn lực cho phát triển giáo dục. Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu chương trình, sách giáo khoa mới và hội nhập quốc tế về lĩnh vực giáo dục đào tạo. Tiếp tục duy trì kết quả phổ cập tiểu học, Trung học cơ sở đúng độ tuổi mức độ 3. Tăng cường dạy ngoại ngữ và tin học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và đổi mới dạy học.

3.3.4. Phát triển các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, trong đó tập trung hoàn thiện, ban hành: Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Đề án Sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội, Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2025. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng, hỗ trợ áp dụng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực... Nâng cao chất lượng tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tăng cường các hoạt động kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3.3.5. Đảm bảo sức khỏe nhân dân. Chủ động, sẵn sàng ứng phó nhanh, kịp thời, đáp ứng hiệu quả trước mọi diễn biến của dịch COVID-19; Tăng cường công tác tiêm chủng để phòng chống các dịch bệnh có vắc xin dự phòng. Tăng cường công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành y. Nâng cao chất lượng chuyên môn kỹ thuật, đa dạng hóa các loại hình chăm sóc và điều trị người bệnh. Hoàn thành xây dựng Trạm Y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình điểm về an toàn thực phẩm. Triển khai thực hiện Kế hoạch duy trì mức sinh thay thế, bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số; Phát hiện sớm, điều trị kịp thời một số tật, bệnh bẩm sinh và chuyển hóa của trẻ sơ sinh; Mở rộng sàng lọc can thiệp giảm tỷ lệ tan máu bẩm sinh, tìm bẩm sinh tại cộng đồng. Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030, từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ khỏe mạnh của người Hà Nội. Tiếp tục quản lý hành nghề y được tư nhân; triển khai, hoàn thiện bệnh án điện tử tại các đơn vị khám chữa bệnh; mở rộng phạm vi các bệnh viện tham gia triển khai Đề án khám chữa bệnh từ xa.

3.3.6. Đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; Đẩy mạnh giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội, các giải pháp khắc phục thiệt hại do dịch COVID-19. Tiếp tục thực hiện hiệu quả giảm nghèo bền vững; Mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Ưu tiên nguồn lực phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn. Hình thành hệ thống thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động. Hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Sàn giao dịch việc làm Thành phố; Phân đấu giải quyết việc làm cho 160.000 lao động. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội.

3.4. Tiếp tục tăng cường quản lý và phát triển đô thị; Khai thác hiệu quả tài nguyên; Bảo vệ môi trường

3.4.1. Công tác quy hoạch: Tổ chức lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô song song với lập và tích hợp các quy hoạch chuyên ngành của Thành phố vào Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, 14 quy hoạch vùng huyện, quy hoạch các khu chức năng (Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống; Quy hoạch phân khu đô thị tại Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc...). Khớp nối đồng bộ quy hoạch khu vực nông thôn và khu vực đô thị; xây dựng bổ sung các quy chế quản lý kiến trúc để hoàn thiện công cụ quản lý, đảm bảo thống nhất và hiệu quả. Đối với khu vực đô thị trung tâm, đẩy nhanh việc lập thiết kế đô thị, cải tạo chỉnh trang và quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường; cải tạo các khu chung cư cũ kết hợp các chương trình tái thiết đô thị hiện hữu để tạo quỹ đất bổ sung hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị. Đẩy nhanh tiến độ Quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ như Giảng Võ, Thành Công, Ngọc Khánh, Kim Liên... Phấn đấu hoàn thành (quý II/2022) các đồ án: Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu đô thị Phú Xuyên, Xuân Mai; Chỉ giới đường đỏ tuyến đường vành đai 4. Hoàn thành phê duyệt Quy chuẩn kỹ thuật quy hoạch kiến trúc tại 04 quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng. Thực hiện tốt việc công khai quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, quản lý cơ sở hạ tầng, quy hoạch đô thị một cách thông minh, gìn giữ và tôn tạo các di sản văn hoá.

3.4.2. Phát triển nhà ở. Tiếp tục cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị; Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; huy động nguồn lực phát triển các không gian ngầm công cộng tại khu vực nội đô lịch sử. Kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đã được phê duyệt, xử lý nghiêm đối với các chủ đầu tư để dự án chậm tiến độ. Tổng kết đánh giá về cơ chế thí điểm đặt hàng mua nhà ở tái định cư phục vụ công tác GPMB, trên cơ sở đó có cơ chế khả thi, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu nhà ở tái định cư trong thời gian tới. Giải quyết kịp thời dứt điểm các tranh chấp, khiếu nại trong công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư. Phấn đấu hoàn thành: Diện tích sàn xây dựng nhà ở: 1,23 triệu m²; Diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội: 0,192 triệu m²; Tổng số căn hộ nhà ở xã hội 2.630 căn. Đẩy nhanh công tác đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung và dự án nhà ở công nhân. Sử dụng tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Hoàn thành công tác tổng kiểm tra, rà soát kiểm định chung cư cũ, phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu Giảng Võ, Thành Công, Ngọc Khánh, Kim Liên... Chính trang 20 nhà biệt thự được xây dựng trước năm 1954. Triển khai đầu tư xây dựng một số khu đô thị mới theo định hướng đô thị thông minh. Tăng cường kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, theo giấy phép xây dựng tại các công trình, nhà ở. Đánh giá việc chuyển đổi mô hình đội quản lý trật tự xây dựng, đề xuất cơ chế quản lý, phối hợp, tổng hợp thông tin trong lĩnh vực này.

3.4.3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải, logistics. Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội năm

2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông. Phê duyệt Đồ án quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kiểm tra, rà soát phát hiện và xử lý kịp thời, từng bước giảm thiểu các điểm ùn tắc giao thông tại các khu đô thị hiện hữu và kiểm soát để hạn chế việc hình thành các điểm ùn tắc giao thông tại các khu đô thị mới phát triển. Tăng cường quản lý trật tự lòng đường, hè phố đảm bảo quyền ưu tiên dành cho người đi bộ. Phân đầu xử lý được 7-10 điểm thường xuyên ùn tắc giao thông; giảm số vụ tai nạn giao thông từ 5-10% trên cả 3 tiêu chí. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải và logistics; đẩy nhanh tiến độ dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm. Trình trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư đường Vành đai 4. Vận hành, khai thác hiệu quả, an toàn tuyến đường sắt số 2A; đẩy nhanh tiến độ, đưa vào khai thác, vận hành tuyến đường sắt Nhãn – Ga Hà Nội. Mở rộng vùng phục vụ, hợp lý hóa mạng lưới các tuyến xe buýt, đa dạng hóa phương tiện xe buýt, bố trí hợp lý luồng vận tải hành khách liên tỉnh phù hợp với nhu cầu và hướng tuyến; phân đầu vận tải hành khách công cộng phục vụ 21,5-23%. Rà soát, đánh giá hiệu quả tuyến buýt nhanh BRT đã đầu tư, có phương án khai thác, sử dụng hiệu quả hơn làm cơ sở để đề xuất giải pháp đối với các tuyến BRT chưa đầu tư theo quy hoạch. Phát triển hệ thống giao thông thông minh, thẻ vé thông minh liên thông cho vận tải hành khách công cộng. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 và Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố.

3.4.4. Duy trì cấp nước sạch đô thị, đảm bảo thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực. Đầu tư phát triển mạng cấp nước và một số nhà máy sử dụng nguồn nước mặt sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, nâng tổng công suất khai thác của các nhà máy nước đạt 1,72 triệu m³/ngày đêm. Xây dựng, cải tạo hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ nước theo quy hoạch; Tăng cường trồng mới cây xanh; Đầu tư thay thế đèn LED hệ thống chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cảnh quan, mỹ thuật. Triển khai kế hoạch hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực tại 300 tuyến phố giai đoạn 2021-2025, trong đó hoàn thành 80 tuyến trong năm 2022; đẩy mạnh ngầm hóa hệ thống lưới điện cao, trung, hạ thế, nhất là khu vực trung tâm căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực được phê duyệt; chỉnh trang hè, đường tại các tuyến phố trên địa bàn 12 quận.

3.4.5. Khai thác hiệu quả tài nguyên. Triển khai thực hiện Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế xã hội năm 2021-2025; Đấu giá đất, đảm bảo phát huy hiệu quả tiềm năng quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Xây dựng Đề án đánh giá tiềm năng, đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả quỹ đất bãi bồi ven sông. Xử lý các vi phạm trên đất nông nghiệp, lâm nghiệp, đất công, đất bãi bồi ven sông, đất rừng phòng hộ. Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành giao đất dịch vụ; tăng tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đất đai, nhất là cho tổ chức tôn giáo. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản. Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Hoàn thành dự án xây dựng hồ sơ địa chính tổng thể và cơ sở dữ liệu đất đai.

3.4.6. Tăng cường bảo vệ môi trường. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Quyết định 71/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án về an ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường. Kiểm tra, giám sát và hậu kiểm công tác hạn chế đốt rơm rạ, chấm dứt việc sử dụng bếp than tổ ong trên địa bàn các quận/ huyện/ thị xã. Xử lý dứt điểm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật tại Chúc Sơn, Chương Mỹ. Tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt phía nam Hà Nội (núi Thoong - Chương Mỹ; Châu Can - Phú Xuyên...). Triển khai Đề án phục hồi chất lượng môi trường nước và phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật kết hợp quy hoạch kiến trúc cảnh quan 04 con sông nội đô. Xây dựng đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, lưu vực sông Cầu Bấy - Bắc Hưng Hải giai đoạn 2021-2025. Đôn đốc xây dựng các khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện, liên huyện. Hoàn thành xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn giai đoạn 2, đưa vào hoạt động nhà máy điện rác Sóc Sơn và khởi công xây dựng Nhà máy điện rác Seraphin tại Khu xử lý chất thải Xuân Sơn. Hoàn thành xây dựng thêm 01 trạm xử lý nước thải CCN. Xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục ô nhiễm môi trường từ nguồn nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án bảo vệ môi trường làng nghề, từng bước di chuyển các cơ sở sản xuất hộ gia đình ra các CCN làng nghề tập trung. Hoàn thành phê duyệt danh mục và triển khai thực hiện theo lộ trình cơ sở nhà, đất, cơ sở sản xuất công nghiệp phải di dời theo quy hoạch.

3.5. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục phát triển sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP. Phát triển mạng cấp nước và các dự án xã hội hóa cấp nước sạch nông thôn. Phần đầu có thêm 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành mục tiêu 100% số huyện của Thành phố đạt chuẩn NTM; Có thêm 25 xã đạt chuẩn NTM nâng cao trở lên, 15 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

3.6. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường kỷ cương hành chính; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí; Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; Công tác thi đua, khen thưởng

Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức, bộ máy; Phê duyệt Đề án vị trí việc làm các đơn vị thuộc Thành phố, sắp xếp các chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc một số sở ngành; Rà soát, đánh giá, kiện toàn 06 Ban quản lý dự án thuộc UBND Thành phố. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, thực thi pháp luật. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PARIndex, PAPI, SIPAS. Rà soát các văn bản, quy định của Thành phố nhằm khắc phục các bất cập, trùng chéo trong các văn bản quy phạm. Hoàn thiện các quy trình phối hợp liên ngành, nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính.

Tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên truyền đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Tập trung chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm, nhất là về đất đai, các vụ việc tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng. Phát

huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Quan tâm giải quyết nhu cầu chính đáng của các tôn giáo. Hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và đúng pháp luật.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng; tổ chức đánh giá định kỳ tới từng cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm gắn với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và bổ nhiệm cán bộ.

3.7. Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

3.7.1. Tiếp tục đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; hoàn thành các cuộc diễn tập tại 09 quận, huyện và 02 sở ngành theo kế hoạch. Đảm bảo các chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; công tác phòng chống, thảm họa, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; công tác quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; bảo quản vũ khí, trang bị kỹ thuật kịp thời, đầy đủ, đồng bộ cho các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, cứu hộ, cứu nạn. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng - an ninh, đối ngoại quân sự...

3.7.2. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng và thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; Nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành “điểm nóng”; phát hiện, xử lý nghiêm các ổ nhóm cho vay nặng lãi, tín dụng đen, đánh bạc, lô đề...; Quản lý chặt các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh việc tổ chức phổ biến tuyên truyền các quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về phòng cháy chữa cháy, đặc biệt là các quy định liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy các nhà chung cư cao tầng. Tiếp tục thực hiện 02 dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân gắn chip điện tử.

3.7.3. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Chủ động thích ứng an toàn với dịch bệnh trong điều kiện mới. Tập trung triển khai có hiệu quả các cam kết, thỏa thuận với đối tác quốc tế đã được ký kết; thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực phù hợp với thế mạnh, tiềm năng của đối tác và nhu cầu, định hướng của Thành phố. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác lãnh sự đối với cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố và phối hợp triển khai có hiệu quả công tác đối với người nước ngoài.

3.8. Tích cực thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, nhất là thông tin, truyền thông kịp thời về tình hình, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, các

chính sách phục hồi, phát triển kinh tế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh thúc đẩy sản xuất, kinh doanh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin, truyền thông và nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2022 và tạo đà cho những năm tiếp theo.

Điều 2. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố và đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết đã được HĐND thành phố Hà Nội khoá XVI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP; các Ban HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục: Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/12/2021
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 7,0- 7,5%.
2. GRDP bình quân đầu người: 139-141 triệu đồng.
3. Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển xã hội: 10%.
4. Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu: 5,0%.
5. Chỉ số giá tiêu dùng: dưới 4%.
6. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước: 0,1%.
7. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước: 0,1%.
8. Duy trì 100% xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 92,5%.
10. Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động 40%; Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 1,5%.
11. Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 37,5%.
12. Giảm số hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố: 20%.
13. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị: dưới 4%.
14. Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo: 72,2%.
15. Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 70 trường.
16. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa": 88%.
17. Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa": 63%.
18. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa": 72,5%.
19. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch: khu vực đô thị đạt 100%; khu vực nông thôn đạt 85%.
20. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày: 100%.
21. Xử lý ô nhiễm môi trường: (i) Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đã đi vào hoạt động) có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: 95%. (ii) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%. (iii) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%. (iv) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 28,8%.
22. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao tăng thêm: 25 xã; Số xã nông thôn mới kiểu mẫu tăng thêm: 15 xã.